

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SÁCH VIỆT NAM

PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
SÁCH VIỆT NAM

BAN CHỈ ĐẠO CPH CÔNG TY TNHH
MTV SÁCH VIỆT NAM



TRƯỞNG BAN
NGUYỄN VĂN VINH ÁI

CÔNG TY TNHH MTV SÁCH VIỆT NAM

TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN



CHỦ TỊCH

NGUYỄN HỒNG QUANG

ĐƠN VỊ CỔ PHẦN HÓA

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SÁCH VIỆT NAM



Trụ sở chính: Số 44 phố Tràng Tiền, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 04. 3825 7857 Fax: 04. 3934 1591

ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2011, NĂM 2012, NĂM 2013 VÀ 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2014

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM (VAE)



Trụ sở chính: Tầng 11, Tòa nhà Sông Đà, Số 165 đường Cầu Giấy, quận Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: 04. 6267 04 91/92/93 Fax: 04. 6267 0494

ĐƠN VỊ XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP ĐỂ CỔ PHẦN HÓA

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY ACA



Trụ sở chính: Tầng 9, Tòa nhà HL, Ngõ 82 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: 04. 3755 7446 Fax: 04. 3755 7448

ĐƠN VỊ TƯ VẤN XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM (VIETINBANKSC)



Trụ sở chính: Số 306 Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: 04. 3556 2876 Fax: 04. 3556 2874

MỤC LỤC

I.	GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CÔNG TY	6
1.	Khái quát về quá trình thành lập và phát triển của Công ty	6
2.	Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty	9
3.	Chủ sở hữu của Công ty	13
4.	Danh sách công ty con và công ty liên kết, liên doanh của Công ty	13
II.	ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG CỦA CÔNG TY TNHH MTV SÁCH VIỆT NAM TẠI THỜI ĐIỂM XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP	13
1.	Thực trạng về tài sản	13
2.	Tình hình và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong 03 năm trước khi cổ phần hóa	16
3.	Thực trạng về lao động	24
4.	Giá trị thực tế của doanh nghiệp tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp	24
5.	Những vấn đề cần tiếp tục xử lý	27
III.	PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA CÔNG TY	30
1.	Cơ sở pháp lý	30
2.	Sự cần thiết của việc cổ phần hóa	31
3.	Mục tiêu cổ phần hóa	32
4.	Cổ phần hóa doanh nghiệp gắn với đăng ký giao dịch và niêm yết trên thị trường chứng khoán	33
5.	Tư cách pháp nhân của Công ty cổ phần	33
6.	Nội dung phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Sách Việt Nam	33
7.	Hình thức cổ phần hóa	35
8.	Tên gọi Công ty sau cổ phần hóa	37
9.	Ngành nghề kinh doanh	37
10.	Vốn điều lệ và cơ cấu vốn điều lệ	38
11.	Loại cổ phần và phương thức phát hành	40
12.	Cổ phần bán ưu đãi cho người lao động trong Công ty	40
13.	Cổ phần bán cho nhà đầu tư chiến lược	41
14.	Cổ phần bán ưu đãi cho Công đoàn	41
15.	Cổ phần bán đấu giá ra bên ngoài	44
16.	Giá khởi điểm bán đấu giá cổ phần lần đầu ra bên ngoài	44
17.	Phương án sử dụng lao động	45
18.	Chi phí giải quyết chính sách lao động dôi dư và nguồn chi trả	46
19.	Chi phí cổ phần hóa dự kiến	47

20.	Kế hoạch hoàn vốn ngân sách nhà nước và Kế hoạch sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa	48
21.	Phương án tổ chức và quản lý điều hành Công ty Cổ phần Sách Việt Nam	49
22.	Phương án sử dụng đất	53
23.	Định hướng phát triển Công ty sau cổ phần hóa	57
24.	Các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh 05 năm sau cổ phần hóa	59
IV.	KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ	68
V.	TỔ CHỨC THỰC HIỆN PHƯƠNG ÁN ĐƯỢC DUYỆT	69
VI.	CÁC PHỤ LỤC KÈM THEO	69
1.	PHỤ LỤC VỀ LAO ĐỘNG	
2.	PHỤ LỤC CÁC VĂN BẢN PHÁP LÝ	
3.	PHỤ LỤC VỀ TÌNH HÌNH SỬ DỤNG ĐẤT ĐAI	
4.	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN	

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1: Ngành, nghề kinh doanh	8
Bảng 2: Sơ đồ cơ cấu tổ chức của Công ty	9
Bảng 3: Danh mục tài sản tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp	13
Bảng 4: Tình hình tài chính, công nợ tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp.....	15
Bảng 5: Kết quả kinh doanh giai đoạn 2012 –2014	17
Bảng 6: Một số chỉ tiêu tài chính giai đoạn 2012 – 2014.....	19
Bảng 7: Cơ cấu doanh thu và thu nhập khác giai đoạn 2012 –2014.....	19
Bảng 8: Cơ cấu chi phí giai đoạn 2012 -2014.....	20
Bảng 9: Một số hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết.....	23
Bảng 10: Cơ cấu lao động	24
Bảng 11: Giá trị thực tế của doanh nghiệp để cổ phần hóa tại thời điểm ngày 30/06/2014	25
Bảng 12: Sơ đồ phương án cổ phần hóa Công ty SAVINA.....	34
Bảng 13: Cơ cấu vốn điều lệ dự kiến của Công ty sau khi cổ phần hóa	39
Bảng 14: Kết quả tính toán giá khởi điểm.....	44
Bảng 15: Phương án sử dụng lao động sau cổ phần hóa.....	45
Bảng 16: Chi phí cổ phần hóa dự kiến	47
Bảng 17: Kế hoạch hoàn vốn ngân sách Nhà nước và Kế hoạch sử dụng tiền thu từ CPH.....	48
Bảng 18: Sơ đồ bộ máy tổ chức của Công ty sau cổ phần hoá	51
Bảng 19: Dự kiến kết quả sản xuất kinh doanh 05 năm sau CPH của Công ty	62
Bảng 20: Tổng mức đầu tư Dự án dự kiến	64
Bảng 21: Hiệu quả hoạt động Dự án dự kiến	65
Bảng 22: Lịch trình triển khai hoàn tất công tác cổ phần hóa.....	69

DANH MỤC CÁC THUẬT NGỮ VIỆT TẮT

- Bộ VHTTDL	: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
- Công ty/Công ty SAVINA	: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Sách Việt Nam
- TNHH MTV	: Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên
- Ban chỉ đạo/BCĐ	: Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHHMTV Sách Việt Nam
- CPH	: Cổ phần hóa
- HĐTV	: Hội đồng thành viên
- TGD	: Tổng Giám đốc
- CTCP	: Công ty cổ phần
- UBND	: Ủy ban nhân dân
- NĐTCL	: Nhà đầu tư chiến lược
- CBCNV	: Cán bộ công nhân viên
- Giấy CNĐKDN	: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
- CNQSDĐ	: Chứng nhận quyền sử dụng đất
- BCTC	: Báo cáo tài chính
- DTT	: Doanh thu thuần
- LN	: Lợi nhuận
- LNST	: Lợi nhuận sau thuế
- SXKD	: Sản xuất kinh doanh
- TP	: Thành phố
- DN	: Doanh nghiệp
- TSCĐ	: Tài sản cố định
- TSLĐ	: Tài sản lưu động
- IPO	: Đợt bán đầu giá cổ phần lần đầu ra công chúng
- UPCOM	: Tên gọi của Thị trường giao dịch chứng khoán của các công ty đại chúng (CTDC) chưa niêm yết được tổ chức tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
- VHP	: Văn hoá phẩm
- TCTPHS	: Tổng Công ty Phát hành sách
- QĐ	: Quyết định
- DT	: Diện tích
- NXB	: Nhà xuất bản
- VietinBankSc	: Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam

I. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CÔNG TY

1. Khái quát về quá trình thành lập và phát triển của Công ty

1.1. Thông tin chung về Công ty

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Sách Việt Nam được chuyển đổi từ Tổng Công ty Sách Việt Nam theo Quyết định số 2292/QĐ-BVHTTDL của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty TNHH MTV số 0100109829 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 10/12/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 06/02/2015.

- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SÁCH VIỆT NAM
- Tên bằng tiếng nước ngoài: VIET NAM BOOKS CORPORATION LIMITED
- Tên viết tắt: CÔNG TY SAVINA
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 44 phố Tràng Tiền, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Điện thoại: 04 3825 7857
- Fax: 04 3934 1591
- Email: savinahn@hn.vnn.vn
- Website: www.savina.com.vn
- Vốn điều lệ theo Giấy CNĐKDN: 48.660.439.122 đồng (*Bốn mươi tám tỷ, sáu trăm sáu mươi sáu triệu, bốn trăm ba mươi chín nghìn, một trăm hai mươi hai đồng*)
- Giấy CNĐKDN: Số 0100109829 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 10/12/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 06/02/2015.

1.2. Quá trình thành lập và phát triển của Công ty

Công ty TNHH MTV Sách Việt Nam (SAVINA) có bề dày lịch sử với hơn 60 năm truyền thống xây dựng và phát triển, với các mốc thời điểm như sau:

- Ngày 10/10/1952, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 122/SL thành lập Nhà in Quốc gia, đánh dấu sự ra đời của ngành Phát hành sách Việt Nam.
- Từ năm 1956-1960, cơ quan Phát hành sách tách khỏi Nhà in Quốc gia để thành lập Sở Phát hành sách Trung ương và các chi Sở Phát hành sách ở các tỉnh, thành phố.
- Từ tháng 3/1960, Sở Phát hành sách Trung ương đổi tên thành Quốc doanh Phát hành sách Trung ương, các chi Sở Phát hành sách ở các tỉnh, thành phố thành Quốc doanh Phát hành sách tỉnh, thành phố. Trong đó từ tháng 9/1967, công tác phát hành sách giáo khoa được chuyển giao sang Bộ Giáo dục.

- Tháng 10/1978, hợp nhất Quốc doanh Phát hành sách Trung ương với Công ty Xuất nhập khẩu Sách báo thành Tổng Công ty Phát hành sách vừa làm nhiệm vụ phát hành các xuất bản phẩm trong nước và sách nhập khẩu, vừa thực hiện nhiệm vụ xuất khẩu các loại sách báo Việt Nam ra nước ngoài. Tháng 5/1982, công tác Xuất nhập khẩu sách báo lại được tách riêng ra khỏi Tổng Công ty.
- Tháng 12/1997, theo Quyết định số 90/QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ, Tổng Công ty Phát hành sách Việt Nam được thành lập trên nền của Tổng Công ty Phát hành sách cũ với mô hình Tổng công ty, trực thuộc Bộ Văn hóa Thông tin, ban đầu với 08 đơn vị thành viên, sau đó tăng lên 13 đơn vị thành viên gồm 10 đơn vị chuyên ngành phát hành sách và 03 đơn vị xuất nhập khẩu và dịch vụ văn hóa.
- Ngày 27/05/2003, theo Quyết định số 103/2003/QĐ-TTg, Thủ tướng chính phủ phê duyệt phương án tổng thể sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước trực thuộc Bộ Văn hóa Thông tin. Căn cứ Quyết định này, ngày 24/12/2003, Bộ Văn hóa Thông tin ra Quyết định số 65/QĐ-BVHTT quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng Công ty Sách Việt Nam trên cơ sở Tổng Công ty Phát hành sách Việt Nam hiện tại sáp nhập thêm 02 nhà xuất bản (Nhà xuất bản Văn hóa thông tin; Nhà xuất bản Âm nhạc và đĩa hát) và 01 nhà in (Nhà in Khoa học kỹ thuật). Việc sáp nhập này với mục đích tạo thành một quy trình khép kín bao gồm xuất bản – in ấn – phát hành.
- Trong thời gian từ năm 2004-2006, Tổng Công ty Sách Việt Nam đã tiến hành cổ phần hóa được 13 đơn vị thành viên, bao gồm:
 - Công ty CP In Khoa học Kỹ thuật;
 - Công ty CP Xuất nhập khẩu Văn hóa phẩm;
 - Công ty CP Phát hành sách Nghệ An;
 - Công ty CP Phát hành sách Hòa Bình;
 - Công ty CP Phát hành sách Hải Dương;
 - Công ty CP Phát hành sách Quảng Ninh;
 - Công ty CP Phát hành sách Ninh Bình;
 - Công ty CP Phát hành sách Hà Tây;
 - Công ty CP Phát hành sách Đà Nẵng;
 - Công ty CP Phát hành sách – Văn hóa tổng hợp Quảng Ngãi;
 - Công ty CP Phát hành sách Nam Hà;
 - Công ty CP Đầu tư và Phát triển kinh tế văn hóa.
- Ngày 19/03/2010, Chính phủ ra Nghị định số 25/2010/NĐ-CP về việc chuyển đổi công ty Nhà nước thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên và tổ chức quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu. Tiếp đó là văn bản số 1082/TTg-DMDN ngày 25/06/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc

điều chỉnh phương án sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp Nhà nước thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. (Trước thời điểm trên, Tổng Công ty Sách Việt Nam đã tiến hành trao trả các đơn vị thành viên của mình về Bộ để Bộ quản lý trực tiếp). Đến ngày 30/06/2010, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã ra Quyết định số 2292/QĐ-BVHTTDL, trong đó phê duyệt phương án chuyển đổi Tổng Công ty Sách Việt Nam thành Công ty TNHH MTV Sách Việt Nam.

- Với bề dày hơn 60 năm hoạt động sản xuất và kinh doanh trên mặt trận văn hóa, phục vụ nhiệm vụ chính trị mà Đảng và Nhà nước giao, tập thể CBCNV ngành Phát hành sách đã đạt được những thành tích đáng tự hào, đã được Đảng và Nhà nước ghi nhận bằng các tặng thưởng sau:
 - 05 Huân chương lao động hạng nhất
 - 10 Huân chương lao động hạng II
 - 38 Huân chương lao động hạng III

và nhiều Bằng khen của Chính phủ, UBND tỉnh và Bộ VHTTDL tặng cho các tập thể và các cá nhân.

1.3. Ngành, nghề kinh doanh

Theo Giấy Chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp công ty TNHH MTV số 0100109829 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 10/12/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 06/02/2015, Ngành, nghề kinh doanh của Công ty bao gồm:

Bảng 1: Ngành, nghề kinh doanh

Mã	Ngành nghề kinh doanh
5811	Xuất bản sách
5813	Xuất bản báo, tạp chí và các ấn phẩm định kỳ
1820	Sao chép bản ghi các loại
7210	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật
4762	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh
1811	In ấn (trừ các loại hình Nhà nước cấm)
1812	Dịch vụ liên quan đến in
4761	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh
4649	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình
	Chi tiết: Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm
8230	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại

Mã	Ngành nghề kinh doanh
4773	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ các loại Nhà nước cấm)
8532	Giáo dục nghề nghiệp
9000	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (trừ các hoạt động Nhà nước cấm)
6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản
5510	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày
8299	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)

1.4. Sản phẩm và dịch vụ chủ yếu

Sản phẩm và dịch vụ chủ yếu của Công ty bao gồm:

- Xuất bản sách, báo, văn hóa phẩm;
- Kinh doanh sách, báo, văn hóa phẩm;
- In ấn;
- Kinh doanh cho thuê.

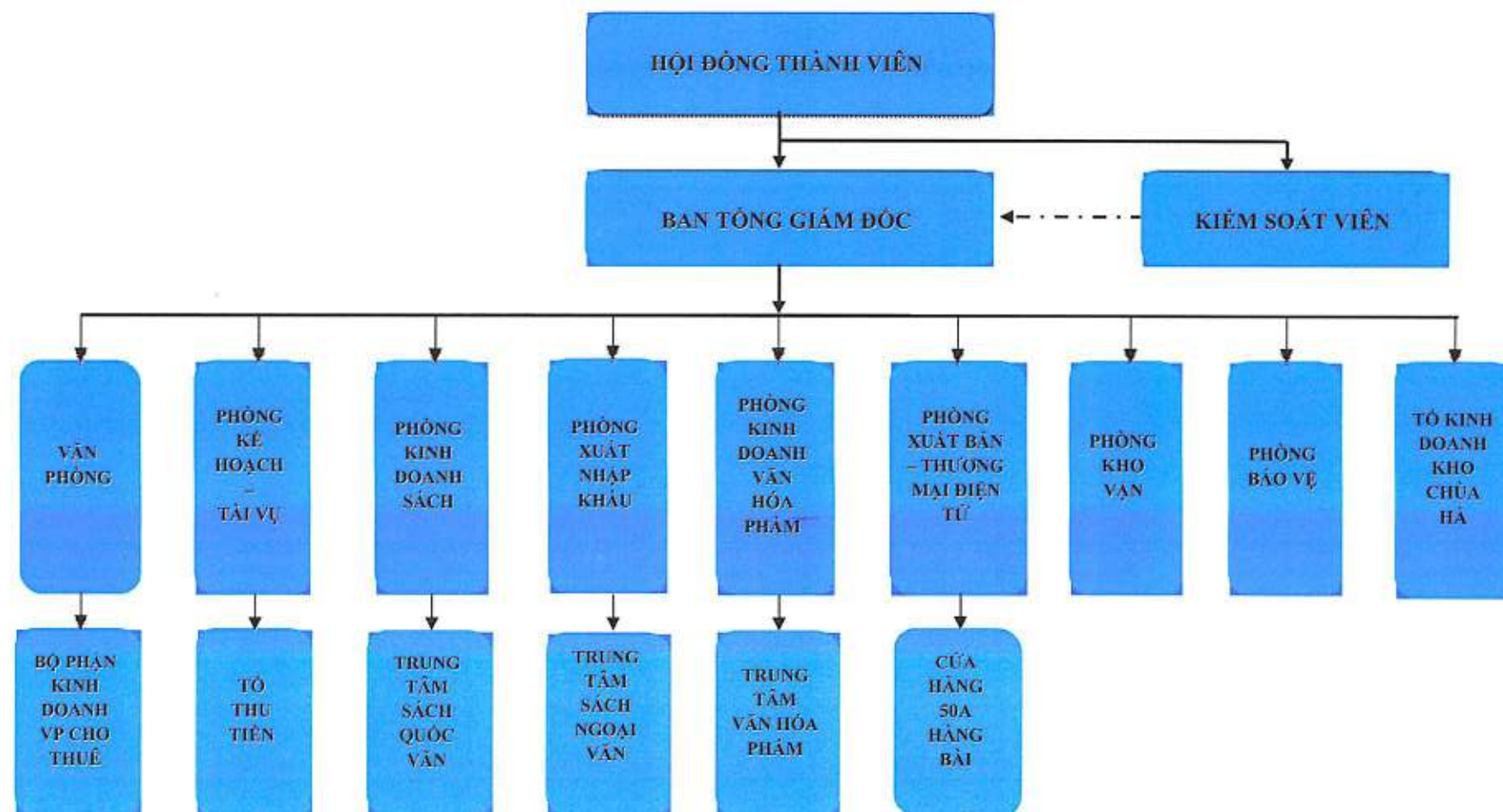
2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty

2.1. Mô hình quản lý

Công ty TNHH MTV Sách Việt Nam là doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước trực thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, có tư cách pháp nhân, hoạt động sản xuất kinh doanh theo mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn trên cơ sở Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty cùng các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

2.2. Cơ cấu tổ chức và bố trí nhân sự

Bảng 2: Sơ đồ cơ cấu tổ chức của Công ty



Ghi chú:

- Quan hệ điều hành:



- Quan hệ giám sát:



(Nguồn: Công ty TNHH MTV Sách Việt Nam)

Cơ cấu bộ máy tổ chức quản lý, giám sát, điều hành của Công ty gồm: Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc, Kiểm soát viên, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, các phòng/ban chức năng. Ngoài ra các tổ chức chính trị đoàn thể trong Công ty gồm: Đảng bộ, Công đoàn và Đoàn thanh niên. Cụ thể như sau:

2.2.1. Hội đồng thành viên Công ty: 06 thành viên

Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty do Chủ sở hữu bổ nhiệm, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ sở hữu Công ty theo phân cấp được quy định tại Điều lệ Công ty; chịu trách nhiệm trước Chủ sở hữu Công ty và pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và nghĩa vụ, trách nhiệm về sự phát triển của Công ty theo mục tiêu, nhiệm vụ do Chủ sở hữu Công ty giao. Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty có quyền nhân danh Chủ sở hữu Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến việc xác định và thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Chủ sở hữu Công ty theo quy định tại Điều lệ Công ty.

2.2.2. Tổng Giám đốc Công ty

Tổng Giám đốc Công ty do Chủ sở hữu bổ nhiệm, là người điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty theo mục tiêu, kế hoạch và các nghị quyết, quyết định của Công ty phù hợp với Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty; chịu trách nhiệm trước Chủ sở hữu, Chủ tịch Hội đồng thành viên và pháp luật về thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

2.2.3. Kiểm soát viên: 03 người

Kiểm soát viên chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chủ sở hữu về thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao. Kiểm soát viên có nhiệm vụ: kiểm tra tính hợp pháp trung thực, cần trọng của Chủ tịch và Tổng Giám đốc Công ty trong tổ chức thực hiện quyền trong quản lý điều hành công việc kinh doanh của Công ty; thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo đánh giá công tác quản lý và các báo cáo khác trước khi trình Chủ sở hữu Công ty hoặc cơ quan nhà nước có liên quan, trình Chủ sở hữu báo cáo thẩm định; kiến nghị Chủ sở hữu Công ty các giải pháp sửa đổi, bổ sung, cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành công việc kinh doanh của Công ty.

2.2.4. Phó Tổng Giám đốc: 01 người

Phó Tổng Giám đốc là người giúp việc Tổng Giám đốc Công ty điều hành một hoặc một số lĩnh vực hoạt động của Công ty theo phân công và ủy quyền của Tổng Giám đốc Công ty. Phó Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm trước Chủ sở hữu Công ty, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc Công ty và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

2.2.5. Kế toán trưởng

Kế toán trưởng là người có nhiệm vụ tổ chức thực hiện các công tác kế toán của Công ty; giúp Tổng giám đốc về công tác tài chính kế toán của Công ty theo pháp luật về tài chính kế toán; chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc và trước pháp luật về chức trách Kế toán trưởng và nhiệm vụ được phân công.

2.2.6. Các phòng/ban chức năng

- **Văn phòng:** Tham mưu giúp Ban Tổng Giám đốc sắp xếp tổ chức bộ máy Công ty theo yêu cầu từng thời kỳ. Thực hiện các công tác quản lý lao động, tiền lương, xây dựng kế hoạch đào tạo và các công tác về hành chính.
- **Phòng Kế hoạch - Tài vụ:** Tham mưu và giúp Ban Tổng Giám đốc Công ty trong công tác quản lý tài chính, lập kế hoạch tài chính, tổ chức thực hiện các nghiệp vụ kế toán, tài chính trong toàn Công ty. Trực tiếp quản lý bộ phận Tổ thu tiền.
- **Phòng Kinh doanh Sách:** Tham mưu và giúp việc Ban Tổng Giám đốc Công ty trong công tác xây dựng và quản lý kế hoạch sản xuất - kinh doanh, lập kế hoạch phát triển sản xuất – kinh doanh, phát triển thị trường, phát triển hàng hóa mang sách xuất bản trong nước. Trực tiếp quản lý và tổ chức hoạt động kinh doanh của Trung tâm Sách Quốc văn.
- **Phòng Xuất nhập khẩu:** Tham mưu và giúp Ban Tổng Giám đốc Công ty trong công tác xây dựng và quản lý kế hoạch kinh doanh xuất nhập khẩu sách báo tạp chí, phát triển thị trường, mở rộng đối tượng khách hàng. Trực tiếp quản lý và tổ chức hoạt động kinh doanh của Trung tâm Sách Ngoại văn.
- **Phòng Kinh doanh Văn hóa phẩm:** Tham mưu và giúp Ban Tổng Giám đốc Công ty trong công tác xây dựng và quản lý kế hoạch kinh doanh các loại văn hóa phẩm, văn phòng phẩm. Trực tiếp quản lý và tổ chức hoạt động kinh doanh của Trung tâm Văn hóa phẩm.
- **Phòng Xuất bản – Thương mại điện tử:** Tổ chức liên kết xuất bản các loại sách truyền thống và sách điện tử, kinh doanh thương mại điện tử bao gồm bán hàng qua mạng; quản trị website của Công ty; tổ chức kinh doanh bán hàng lưu động và trực tiếp quản lý kinh doanh tại Cửa hàng 50A Hàng Bài.
- **Phòng Kho vận:** Thực hiện công tác nhập, xuất, bảo quản hàng hóa.
- **Phòng Bảo vệ:** Thực hiện công tác bảo vệ an ninh trật tự tòa nhà, trông coi hàng hóa.
- **Tổ kinh doanh Kho Chùa Hà:** Có nhiệm vụ kinh doanh sách, văn hóa phẩm và các mặt hàng văn hóa thông tin khác theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo khai thác cơ sở vật chất của Kho Chùa Hà đạt hiệu quả.

2.2.7. Các tổ chức chính trị đoàn thể trong Công ty

- **Đảng bộ Tổng Công ty Sách Việt Nam** trực thuộc Đảng bộ Quận Hoàn Kiếm. Tổng số đảng viên đến thời điểm 30/06/2015 là 43 đảng viên, sinh hoạt tại 8 chi bộ trực thuộc.
- **Công đoàn Tổng Công ty Sách Việt Nam** trực thuộc Liên đoàn Lao động quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, là một tổ chức công đoàn phát triển, cùng với chuyên môn chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động. Đến thời điểm 30/06/2015 có 102 đoàn viên công đoàn.
- **Đoàn thanh niên Tổng Công ty Sách Việt Nam** là lực lượng xung kích đi đầu thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Các tổ chức này đều phát huy tốt vai trò và sức ảnh hưởng của

mình đến mọi mặt hoạt động của doanh nghiệp, qua đó đã góp phần quan trọng trong việc ổn định và thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Danh sách các thành viên Ban Lãnh đạo của Công ty hiện tại như sau:

Ông Nguyễn Hồng Quang	Chủ tịch Hội đồng thành viên
Ông Trần Quang Vinh	Ủy viên HĐQT – Tổng Giám đốc
Ông Phan Trọng Tuấn	Ủy viên HĐQT – Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Tiến Đạt	Ủy viên HĐQT – Chánh văn phòng
Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai	Ủy viên HĐQT – Kế toán trưởng
Bà Vũ Thị Bích Hằng	Ủy viên HĐQT – Trưởng phòng Xuất nhập khẩu
Bà Nguyễn Thị Lan Anh	Trưởng Ban Kiểm soát – Phó trưởng phòng Xuất nhập khẩu

3. Chủ sở hữu của Công ty

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, địa chỉ: Số 51 phố Ngô Quyền, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội là Chủ sở hữu, nắm giữ 100% vốn điều lệ của Công ty TNHH MTV Sách Việt Nam.

4. Danh sách công ty con và công ty liên kết, liên doanh của Công ty

4.1. Danh sách công ty con của Công ty

Không có.

4.2. Danh sách công ty liên doanh, liên kết của Công ty

Danh sách công ty con: không có

Danh sách công ty liên kết, liên doanh:

- Công ty Cổ phần In Savina: Địa chỉ 22 Hai Bà Trưng – Hà Nội: Vốn điều lệ 8.500.000.000 đ.

SAVINA góp 3.239.919.511 đồng, chiếm 35% vốn điều lệ

- Công ty Liên doanh TNHH Kim Ngọc (Khách sạn Lake side)- Địa chỉ 23 Ngọc Khánh – Hà Nội: Vốn điều lệ 6.840.000 USD;

SAVINA góp 15.340.360 đồng, chiếm 15,2% vốn điều lệ

II. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG CỦA CÔNG TY TNHH MTV SÁCH VIỆT NAM TẠI THỜI ĐIỂM XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP

1. Thực trạng về tài sản

Tổng giá trị tài sản của Công ty theo sổ sách kế toán tại ngày 30/06/2014 là 92.767.363.156 đồng, bao gồm:

Bảng 3: Danh mục tài sản tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp

Đơn vị tính: Đồng

Danh mục tài sản	Giá trị (đồng)	Cơ cấu
A. TÀI SẢN ĐANG DÙNG	92,767,363,156	100%
I. TÀI SẢN DÀI HẠN	53,861,410,020	58%
1. Các khoản phải thu dài hạn	-	0%
2. Tài sản cố định hữu hình	26,278,769,381	28%
a. Nhà cửa vật kiến trúc	24,384,589,333	26%
b. Máy móc thiết bị	-	0%
c. Phương tiện vận tải	385,274,527	0%
d. Tài sản cố định khác	1,508,905,521	2%
3. Tài sản cố định vô hình	-	0%
4. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	18,580,279,511	20%
a. Đầu tư vào công ty con	-	0%
b. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	3,239,919,511	3%
c. Đầu tư dài hạn khác	15,340,360,000	17%
5. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	-	0%
6. Tài sản dài hạn khác	9,002,361,128	10%
a. Chi phí trả trước dài hạn	9,002,361,128	10%
b. Tài sản dài hạn khác	-	0%
II. TÀI SẢN NGẮN HẠN	38,905,953,136	42%
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	22,323,344,434	24%
a. Tiền	323,344,434	0%
b. Các khoản tương đương tiền	22,000,000,000	24%
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn	-	0%
3. Các khoản phải thu	8,201,108,872	9%
4. Vật tư hàng hoá tồn kho	8,294,799,830	9%

Danh mục tài sản	Giá trị (đồng)	Cơ cấu
5. Tài sản ngắn hạn khác	86,700,000	0%
a. Chi phí trả trước ngắn hạn	-	0%
b. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	-	0%
c. Thuế và các khoản phải thu của Nhà nước	-	0%
d. Tài sản ngắn hạn khác	86,700,000	0%
6. Chi phí sự nghiệp	-	0%
B. TÀI SẢN KHÔNG CẦN DÙNG	-	0%
C. TÀI SẢN CHỜ THANH LÝ	-	0%
D. TÀI SẢN HÌNH THÀNH TỪ QUỸ KHEN THƯỞNG, QUỸ PHÚC LỢI	-	0%
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (A+B+C+D)	92,767,363,156	100%

(Nguồn: Hồ sơ xác định Giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Sách Việt Nam tại ngày 30/06/2014)

Bảng 4: Tình hình tài chính, công nợ tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp

TT	Nguồn vốn	Số tiền (đồng)	Cơ cấu
A. NỢ PHẢI TRẢ		24,857,400,739	27%
I. Nợ ngắn hạn		16,536,212,026	18%
1. Vay và nợ ngắn hạn		-	0%
2. Phải trả người bán		11,141,024,192	12%
3. Người mua trả tiền trước		164,134,421	0%
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước		137,067,772	0%
5. Phải trả người lao động		86,306,647	0%
6. Chi phí phải trả		2,431,674,442	3%
7. Phải trả nội bộ		-	0%
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng XD		-	0%
9. Các khoản phải trả phải nộp ngắn hạn khác		2,576,004,552	3%
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn (*)		-	0%

TT	Nguồn vốn	Số tiền (đồng)	Cơ cấu
11	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	0%
II.	Nợ dài hạn	8,321,188,713	9%
1.	Phải trả dài hạn người bán	-	0%
2.	Phải trả dài hạn nội bộ	-	0%
3.	Phải trả dài hạn khác	-	0%
4.	Vay và nợ dài hạn	7,965,741,679	9%
5.	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	-	0%
8.	Doanh thu chưa thực hiện	355,447,034	0%
B.	NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	67,909,962,417	73%
I.	Vốn chủ sở hữu	67,909,962,417	73%
1.	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	46,679,419,106	50%
3.	Vốn khác của chủ sở hữu	3,380,973,209	4%
5.	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	16,774,723,628	18%
7.	Quỹ đầu tư phát triển	829,482,474	1%
8.	Quỹ dự phòng tài chính	-	0%
10.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	245,364,000	0%
11.	Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	-	0%
12.	Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	-	0%
II.	Nguồn kinh phí và quỹ khác	-	0%
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		92,767,363,156	100%

(Nguồn: Hồ sơ xác định Giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Sách Việt Nam tại ngày 30/06/2014) (xem Phụ lục).

2. Tình hình và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong 03 năm trước khi cổ phần hóa

2.1. Đánh giá hiệu quả kinh doanh của Công ty TNHH MTV Sách Việt Nam trong giai đoạn từ 2012 đến nay

2.1.1. Thuận lợi

- Công ty có vị trí kinh doanh lý tưởng có ưu thế cao trong hoạt động bán lẻ (doanh thu chính tập trung tại các siêu thị bán lẻ này).

- Đội ngũ cán bộ có trình độ, trách nhiệm, tuổi trẻ, phát huy được tính sáng tạo, năng động.
- Có sự quan tâm chỉ đạo đúng đắn về định hướng, chính sách của Lãnh đạo Bộ.
- Có sự thống nhất cao trong điều hành quản lý của tập thể Lãnh đạo đơn vị, các trưởng, phó phòng/ban cũng như tinh thần đoàn kết nội bộ của cả tập thể CBCNV.
- Công ty có được một số đầu sách độc quyền có chất lượng.

2.1.2. Khó khăn

- Công ty gặp phải sự cạnh tranh mạnh trên thị trường với sự ra đời của hàng loạt các cửa hàng sách tư nhân cùng địa bàn. Tình trạng kinh doanh sách lậu ngày càng gia tăng trở thành vấn nạn làm ảnh hưởng rất lớn đối với hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Các tổ chức cá nhân hoạt động kinh doanh in, xuất bản, phát hành tăng lên nhanh chóng, việc tổ chức quản lý, dịch vụ bán hàng, tính cạnh tranh ngày càng khốc liệt đã tạo ra áp lực lớn cho hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Công tác triển khai bán buôn của Công ty còn yếu kém, lượng khách hàng của hoạt động bán buôn chưa nhiều.
- Các cơ sở nhà đất của Công ty đều chưa có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, mặc dù trên thực tế Công ty đã được giao quản lý sử dụng các cơ sở này từ rất lâu trước khi có Luật đất đai (1993) ra đời. Hầu hết các cơ sở nhà đất sử dụng kinh doanh hiện tại đều theo hình thức thuê nhà đất với Công ty TNHH MTV Quản lý và Phát triển Nhà Hà Nội. Trong vài năm gần đây, giá thuê nhà đất của Công ty TNHH MTV Quản lý và Phát triển Nhà Hà Nội liên tục tăng. So với trước năm 2012, giá thuê nhà đất năm 2014 tăng khoảng 3,5 lần. Điều này làm tăng chi phí đầu vào rất lớn, dẫn đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty ngày càng đi xuống.
- Do ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng quốc tế và trong nước, mặc dù Chính phủ đã có những giải pháp nhằm kiềm chế lạm phát, hạ mặt bằng lãi suất, cắt giảm chi tiêu công,... nhưng vẫn có hàng ngàn doanh nghiệp tạm dừng hoạt động hay phá sản. Việc này cũng ảnh hưởng không nhỏ tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Cùng với sự leo thang của giá cả, áp lực tăng lương, sự gia tăng giá điện, nước, tiền nhà đồng nghĩa với việc tăng chi phí của Công ty cũng là một bài toán khó và gánh nặng cho Ban Lãnh đạo Công ty.

2.2. Tình hình tài chính và Kết quả kinh doanh của Công ty giai đoạn 2012 –2014

Bảng 5: Kết quả kinh doanh giai đoạn 2012 –2014

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu (cuối kỳ)	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
1	Tổng tài sản	71.218	69.899	96.832
2	Vốn chủ sở hữu	48.974	48.940	67.907

STT	Chỉ tiêu (cuối kỳ)	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
	<i>Trong đó:</i>			
-	<i>Vốn đầu tư của chủ sở hữu theo sổ sách kế toán</i>	40.603	40.603	63.696
3	Nợ ngắn hạn	22.244	20.515	16.255
	<i>Trong đó:</i>			
-	<i>Vay và nợ ngắn hạn</i>	-	-	-
-	<i>Nợ quá hạn</i>	-	-	-
4	Nợ dài hạn	-	443	12.670
	<i>Trong đó:</i>			
-	<i>Vay và nợ dài hạn</i>	-	-	-
-	<i>Nợ quá hạn</i>	-	-	-
5	Nợ phải thu khó đòi	2.097	2.097	2.097
6	Tổng số lao động	125	118	107
7	Tổng quỹ lương	9.102	6.602	6.680
8	Thu nhập bình quân 1 người/tháng	6.068	4.662	5.202
5	Tổng doanh thu và thu nhập khác	47.005	38.215	33.194
	<i>Trong đó:</i>			
-	<i>Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV</i>	42.214	36.096	31.146
6	Tổng chi phí	46.326	37.915	32.646
	<i>Trong đó:</i>			
-	<i>Giá vốn hàng bán</i>	26.930	20.027	16.548
7	Lợi nhuận trước thuế	726	301	548
8	Lợi nhuận sau thuế	574	262	429
9	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (%)	1,06	0,54	0,73

(Nguồn: Số liệu cuối kỳ tại BCTC kiểm toán năm 2012, 2013 và 2014 của SAVINA)

Bảng 6: Một số chỉ tiêu tài chính giai đoạn 2012 – 2014

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán (Tại thời điểm cuối kỳ)			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn (Lần) (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	1,98	2,04	2,41
- Hệ số thanh toán nhanh (Lần) [(Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn]	1,50	1,56	1,91
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (Tại thời điểm cuối kỳ)			
- Hệ số Nợ/Tổng Tài sản (Lần)	0,31	0,30	0,30
- Hệ số Vốn chủ sở hữu/Tổng Tài sản (Lần)	0,69	0,70	0,70
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu (Lần)	0,45	0,43	0,43
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Vòng quay các khoản phải thu (Vòng) (Doanh thu thuần/Các khoản phải thu khách hàng bình quân)	6,91	6,55	6,76
- Kỳ thu tiền bình quân (Ngày) (Số ngày trong năm/vòng quay các khoản phải thu)	52,13	54,94	53,22
- Vòng quay hàng tồn kho (Vòng) (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	2,11	1,88	1,81
- Vòng quay Tổng tài sản (Vòng) (DTT/Tổng tài sản bình quân)	0,58	0,51	0,37
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	1,25	0,73	1,38
- Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần (%)	-	-	0,50
- Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (%)	1,06	0,54	0,73
- Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (%)	0,72	0,37	0,51

(Nguồn: Tính toán dựa trên số liệu cuối kỳ tại BCTC kiểm toán năm 2012, 2013 và 2014 của SAVINA)

2.3. Cơ cấu doanh thu và thu nhập khác của Công ty giai đoạn 2012 –2014

Bảng 7: Cơ cấu doanh thu và thu nhập khác giai đoạn 2012 –2014

Khoản mục	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
-----------	----------	----------	----------

	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ %^(*)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ %^(*)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ %^(*)
DTT về bán hàng và cung cấp dịch vụ.	42.213	89,8	36.096	94,5	31.146	93,8
Trong đó:						
- Doanh thu kinh doanh sách, văn phòng phẩm..	38.158	81,2	27.546	72,1	20.524	61,8
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	4.055	8,6	8.550	22,4	10.622	32,0
Doanh thu hoạt động tài chính	2.538	5,4	1.606	4,2	1.635	4,9
Thu nhập khác	2.254	4,8	513	1,3	413	1,2
Tổng doanh thu và thu nhập khác	47.005	100,0	38.215	100,0	33.194	100,0

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012, 2013 và 2014 của SAVINA)

(*) Tỷ lệ trên Tổng doanh thu và thu nhập khác

Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ luôn chiếm tỷ trọng chủ yếu trong cơ cấu doanh thu và thu nhập khác của Công ty giai đoạn 2012-2014.

2.4. Cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty giai đoạn 2012 -2014

Bảng 8: Cơ cấu chi phí giai đoạn 2012 -2014

Khoản mục	Năm 2012		Năm 2013		Năm 2014	
	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ %^(*)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ %^(*)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ %^(*)
Giá vốn hàng bán	26.930	58,13	20.027	52,82	16.548	50,7
Chi phí tài chính	5	0,01	3	0,01	20	0,1
Chi phí bán hàng	10.933	23,60	11.198	29,54	9.258	28,4
Chi phí quản lý DN	8.458	18,26	6.687	17,64	6.801	20,8

Khoản mục	Năm 2012		Năm 2013		Năm 2014	
	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ % ^(*)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ % ^(*)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ % ^(*)
Chi phí khác	-	-	-	-	20	0,1
Tổng chi phí	46.326	100,00	37.915	100,00	32.646	100,0

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012, 2013 và 2014 của SAVINA)

(*) Tỷ lệ trên tổng chi phí

Giá vốn hàng bán chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, duy trì quanh mức trên 50%. Ngoài ra, chi phí bán hàng cũng luôn chiếm tỷ trọng cao hơn chi phí quản lý doanh nghiệp.

2.5. Nguồn nguyên vật liệu, vật tư, hàng hóa

Công ty hoạt động trong lĩnh vực phát hành sách là chủ yếu, do đó nguồn hàng hóa đầu vào có ảnh hưởng rất lớn đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty. Nguồn hàng hóa đầu vào cho các mặt hàng của Công ty như sau:

2.5.1. Sách Quốc văn

Nguồn hàng khai thác chủ yếu là các nhà cung cấp trong nước, chiếm tỉ trọng nhỏ là sách của Công ty liên kết xuất bản. Trong các năm gần đây, Công ty đã thực hiện tái bản và xuất bản mới hàng trăm đầu sách có tên tuổi mang thương hiệu SAVINA như: Almanach - Những nền văn minh thế giới, Tổng tập Hồi ký Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Bí mật Shakespeare, Đối thoại Thăng Long,...

2.5.2. Sách Ngoại văn

Nguồn hàng chủ yếu là nhập khẩu từ nước ngoài về. Công ty chú trọng khai thác và mua bản quyền nhiều tên sách của các nhà xuất bản có tên tuổi trên thế giới như: NXB Cambridge; NXB Lonely Planet Publication, NXB Hueber Verlag Gmbh & Co....., đồng thời chú trọng giữ thế chủ động trong kinh doanh và phát triển thị trường sách độc quyền mang thương hiệu SAVINA như bộ sách học ngoại ngữ Cambridge IELTS...

2.5.3. Văn hóa phẩm

Bao gồm các dòng sản phẩm chủ yếu là văn phòng phẩm, dụng cụ học tập, đồ chơi, quà lưu niệm... và đặc biệt là dòng sản phẩm lịch bloc vào cuối năm. Đa phần Công ty nhập lại của các nhà cung cấp trong nước do vậy lợi nhuận không cao, doanh thu mặt hàng thời vụ thường biến động không ổn định.

2.6. Trình độ công nghệ

Hiện tại máy móc, trang thiết bị phục vụ kinh doanh của Công ty hầu hết được trang bị từ lâu, lạc hậu về công nghệ. Hầu hết là các công cụ lao động, phương tiện đơn giản, quản lý thủ công. Việc đổi mới công nghệ là rất cần thiết, nhất là các trang thiết bị phục vụ bán hàng, các phần mềm quản lý bán hàng, kế toán, trang thiết bị giám sát an ninh, phòng cháy chữa cháy...

Dự kiến trong thời gian sắp tới, ngoài các hình thức kinh doanh truyền thống, Công ty sẽ đầu tư phát triển mạnh thương mại điện tử, kinh doanh ebook, elearning... nhằm đáp ứng sự phát triển của công nghệ và sự thay đổi về xu thế tiêu dùng trong tương lai.

2.7. Tình hình nghiên cứu phát triển sản phẩm mới

Công tác nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới của Công ty hiện nay chưa được chú trọng nhiều. Công ty mới duy trì các sản phẩm độc quyền mang thương hiệu SAVINA.

Trong tương lai, đối với việc nghiên cứu thị trường, Công ty cần thực hiện công tác điều tra khảo sát và thu thập các thông tin về nhu cầu các sản phẩm chính của Công ty. Sau khi tiến hành phân tích và xử lý các thông tin đã thu thập được, Công ty sẽ xác định lượng cầu của thị trường căn cứ vào kết quả của công tác phân tích và xử lý ở trên. Dựa vào kết quả này, Công ty sẽ ra quyết định hợp lý trong việc sản xuất kinh doanh sản phẩm.

2.8. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ

Công ty đảm bảo quy trình mua hàng và kiểm soát chất lượng hàng hóa luôn được chú trọng. Hàng hóa chất lượng, lâu bền và chuyên nghiệp hóa là những tiêu chí hàng đầu để SAVINA phục vụ khách hàng. Hơn thế nữa, Công ty cam kết sẽ cung cấp chế độ hậu mãi tốt nhất cho khách hàng.

2.9. Hoạt động marketing

Để đảm bảo tiến hành kinh doanh có hiệu quả, Công ty thường xuyên quan tâm nghiên cứu mở rộng thị trường, đảm bảo sản phẩm sản xuất ra phải đáp ứng được nhu cầu của khách hàng. Trên cơ sở duy trì và giữ vững được thị trường hiện tại, Công ty chú trọng việc mở rộng thị trường bán buôn, bán lẻ đến các tỉnh thành, những vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa.

Mặc dù vậy, những năm gần đây, Công ty còn nhiều hạn chế trong việc xác lập các mối quan hệ với khách hàng. Điều này ảnh hưởng một phần tới uy tín của công ty trên thị trường và khó khăn cho việc mở rộng thị trường. Công ty đã bố trí cán bộ chuyên trách thuộc Phòng Kinh doanh Công ty thực hiện công tác nghiên cứu, phân tích thị trường, lập kế hoạch nhu cầu thị trường, làm tham mưu cho Lãnh đạo Công ty, tuy nhiên kết quả công việc còn hạn chế.

2.10. Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Công ty đã đăng kí độc quyền nhãn hiệu SAVINA tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hóa số 120859 ngày 05/03/2009 do Cục Sở hữu trí tuệ - Bộ Khoa học và Công nghệ cấp.



2.11. Các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết

Bảng 9: Một số hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết

STT	Số hợp đồng	Trị giá (đồng/USD)	Ngày ký kết hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng	Nội dung	Đối tác trong hợp đồng
1	2021/HĐKT-CTCS	550.000.000 đồng	18/03/2013	5 năm	Bản quyền sách	Trung tâm Dịch thuật, Dịch vụ văn hóa và Khoa học công nghệ
2	SAVINA-MDL 45	4.920,16 USD	26/02/2015	120 ngày	Sách Tiếng Anh	Macmillan Distribution(MDL)
3	01/SAV-Camb/15	4.361,08 USD	20/04/2015	150 ngày	Sách Tiếng Anh	Cambridge University Press
4	01/SAV-ACAD/15	7.781,00 USD	02/05/2015	120 ngày	Sách Tiếng Anh	Academic (India) Publishers
5	02/PLHD-SVN	1.801.800.000 đồng	30/09/2014	01 năm	Cho thuê mặt bằng	Công ty CP Thương mại dịch vụ (TMDV) Cồng Vàng
6	12/2014/HĐKT-SVN	1.001.880.000 đồng	28/05/2014	01 năm	Cho thuê mặt bằng	Công ty CPTMDV Cồng Vàng
7	26/2013/HĐTGH	84.560.000 đồng/l tháng	05/10/2013	6 năm	Cho thuê mặt bằng	Chi nhánh Công ty CP Dịch vụ Cà phê Cao Nguyên
8	19/2013/HĐKT-SVN	127.050.000 đồng/l tháng	14/08/2013	8 năm	Cho thuê mặt bằng	Công ty TNHH Thể thao Đồng Sơn
9	03/SVN-DHYHN/2015	1.050.000.000 đồng	08/07/2015	90 ngày	Sách Tiếng Anh	Đại học Y Hà Nội

(Nguồn: Công ty TNHH MTV Sách Việt Nam)

2.12. Tình hình sử dụng đất đai

Hiện tại, Công ty đang quản lý sử dụng 06 cơ sở nhà đất sau:

1. Trụ sở chính số 44 Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội: 712 m²
2. 50A Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội: 32 m² (tầng 1)
3. Kho Bãi Chám - xã Việt Hùng, huyện Đông Anh, Hà Nội: 9187 m²
4. 22A Hai Bà Trưng, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội: 1202 m²
5. Đất số 22B Hai Bà Trưng, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội: 2203 m²
6. Đất số 02 Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Hà Nội: 654 m²

Các cơ sở nhà đất này đều chưa có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Chi tiết về tình hình sử dụng đất đai cũng như tình trạng pháp lý của các cơ sở nhà đất này xem Phụ lục tình hình sử dụng đất đai của Công ty kèm theo.

3. Thực trạng về lao động

Tổng số lao động có tên trong Công ty tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp 24/06/2014 (có kèm theo danh sách) là: 110 người với cơ cấu như sau:

Bảng 10: Cơ cấu lao động

Cơ cấu lao động	Số người	Tỷ lệ (%)
Tổng số lao động	110	100,0
<i>Trong đó:</i>		
<i>Phân theo trình độ:</i>		
- Trình độ đại học và trên đại học	94	85,4
- Trình độ cao đẳng, trung cấp	07	6,4
- Chưa qua đào tạo	09	8,2
<i>Phân theo tính chất hợp đồng lao động:</i>		
- Lao động thuộc diện không ký hợp đồng lao động	09	8,2
- Lao động không xác định thời hạn	94	84,5
- Lao động có xác định thời hạn từ 12 tháng đến 36 tháng	05	4,5
- Lao động theo thời vụ	01	0,9
- Lao động đang nghỉ việc nhưng có tên trong danh sách lao động của Công ty	01	0,9

(Nguồn: Công ty TNHH MTV Sách Việt Nam)

Công ty luôn chấp hành nghiêm chỉnh theo các quy định hiện hành của pháp luật lao động. Người lao động được ký kết hợp đồng lao động, thực hiện các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp đầy đủ, chính xác, kịp thời.

4. Giá trị thực tế của doanh nghiệp tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp (30/06/2014)

Căn cứ Quyết định số 2189/QĐ-BVHTTDL ngày 24/06/2015 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Sách Việt Nam. Giá trị doanh nghiệp tại thời điểm 0h ngày 30/06/2014 của Công ty TNHH MTV Sách Việt Nam để cổ phần hóa như sau:

- **Giá trị thực tế của doanh nghiệp để cổ phần hóa: 92.767.363.156 đồng**

(Bằng chữ: Chín mươi hai tỷ, bảy trăm sáu mươi bảy triệu, ba trăm sáu mươi ba nghìn, một trăm năm mươi sáu đồng).

Trong đó:

Giá trị thực tế phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp là: 67.909.962.417 đồng.

(Bằng chữ: Sáu mươi bảy tỷ, chín trăm linh chín triệu, chín trăm sáu mươi hai nghìn, bốn trăm mười bảy đồng).

- **Giá trị thực tế của doanh nghiệp để cổ phần hóa tại thời điểm 0h ngày 30/06/2014 của Công ty TNHH MTV Sách Việt Nam được trình bày chi tiết ở bảng sau:**

Bảng 11: Giá trị thực tế của doanh nghiệp để cổ phần hóa tại thời điểm ngày 30/06/2014

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Số liệu sổ sách kế toán	Số liệu thẩm tra lại	Chênh lệch ^(*)
	(1)	(2)	(3)	(4)=(3)-(2)
A.	Tài sản đang dùng (I+II+III+IV)	75.094.194.244	2.133.837.383	17.673.168.912
I.	Tài sản cố định và đầu tư dài hạn	36.821.766.881	53.861.410.020	17.039.643.139
1	Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-
2	Tài sản cố định	8.674.090.372	26.278.769.381	17.604.679.009
2.1	Tài sản cố định hữu hình	8.674.090.372	26.278.769.381	17.604.679.009
2.2	Tài sản cố định thuê tài chính	-	-	-
2.3	Tài sản cố định vô hình	-	-	-
2.4	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	-	-	-
3	Bất động sản đầu tư	-	-	-
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	18.315.360.000	18.580.279.511	264.919.511
5	Chi phí trả trước dài hạn	9.832.316.509	9.002.361.128	(829.955.381)
6	Tài sản dài hạn khác	-	-	-
II.	Tài sản lưu động và đầu tư ngắn hạn	38.272.427.363	38.272.427.363	633.525.773
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	22.323.344.434	22.323.344.434	-
1.1	Tiền	323.344.434	323.344.434	-
1.2	Các khoản tương đương tiền	22.000.000.000	22.000.000.000	-

STT	Chỉ tiêu	Số liệu sổ sách kế toán	Số liệu thẩm tra lại	Chênh lệch ^(*)
	(1)	(2)	(3)	(4)=(3)-(2)
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-	-
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	7.567.583.099	8.201.108.872	633.525.773
4	Hàng tồn kho	8.294.799.830	8.294.799.830	-
5	Tài sản ngắn hạn khác	86.700.000	86.700.000	-
6	Chi phí sự nghiệp	-	-	-
III.	Giá trị lợi thế kinh doanh của doanh nghiệp	-	-	-
IV.	Giá trị quyền sử dụng đất	-	-	-
B.	Tài sản không cần dùng (Chỉ ghi giá trị còn lại theo sổ sách kế toán)	-	-	-
C.	Tài sản chờ thanh lý	-	-	-
D.	Tài sản hình thành từ Quỹ Khen thưởng, Phúc lợi	-	-	-
	TỔNG GIÁ TRỊ TÀI SẢN CỦA DOANH NGHIỆP (A + B + C + D)	75.094.194.244	92.767.363.156	17.673.168.912
	<i>Trong đó:</i>			
	TỔNG GIÁ TRỊ THỰC TẾ CỦA DOANH NGHIỆP (Mục A)	75.094.194.244	92.767.363.156	17.673.168.912
E1.	Nợ thực tế phải trả	25.489.281.926	24.857.400.739	(631.881.187)
	<i>Trong đó:</i>			-
	<i>Giá trị quyền sử dụng đất mới nhận giao phải nộp NSNN</i>	-	-	-
E2.	Nguồn kinh phí sự nghiệp	-	-	-
	TỔNG GIÁ TRỊ THỰC TẾ PHẦN VỐN NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP [A - (E1 + E2)]	49.604.912.318	67.909.962.417	18.305.050.099

(Nguồn: Theo Biên bản thẩm tra xác định giá trị doanh nghiệp theo phương pháp tài sản của Công ty SAVINA tại thời điểm ngày 30/06/2014)

- Tài sản không đưa vào cổ phần hóa (tính theo giá trị ghi trên sổ sách kế toán):

- + Tài sản không cần dùng: 0 đồng;
- + Tài sản chờ thanh lý: 0 đồng.

5. Những vấn đề cần tiếp tục xử lý

Theo Biên bản thẩm tra xác định giá trị doanh nghiệp ngày 24/06/2015 giữa Trường Ban chỉ đạo Cổ phần hóa Công ty, đại diện Công ty TNHH MTV Sách Hà Nội, đại diện đơn vị tư vấn xác định giá trị doanh nghiệp Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY ACA và ý kiến bổ sung của Công ty TNHH MTV Sách Hà Nội:

- Đến thời điểm lập Hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp, Công ty chưa ký Hợp đồng thuê nhà, đất chính thức với các cơ quan quản lý nhà, đất của thành phố Hà Nội nên Công ty đang ghi nhận khoản phải trả tiền thuê nhà và tiền thuê đất phát sinh từ những năm tài chính trước đến thời điểm 30/06/2014 với giá trị 7.965.741.679 đồng theo thông báo của Chi nhánh Công ty TNHH MTV Quản lý và Phát triển Nhà Hà Nội - Xí nghiệp Quản lý và Phát triển Nhà Hoàn Kiếm vào khoản mục chi phí trả trước dài hạn, tương ứng với khoản mục vay và nợ dài hạn chưa thực hiện ghi nhận vào chi phí trong kỳ. Công ty có trách nhiệm hoàn chỉnh thủ tục để chính thức ký hợp đồng thuê nhà, đất với cơ quan quản lý nhà, đất của thành phố Hà Nội làm cơ sở hạch toán chi phí tiền thuê nhà, tiền thuê đất phát sinh theo đúng các quy định hiện hành trước thời điểm chính thức chuyển sang Công ty cổ phần.

- Giá trị doanh nghiệp thực tế và giá trị phần vốn nhà nước của Công ty TNHH MTV Sách Việt Nam tại thời điểm 30/06/2014 đang ghi nhận vào khoản mục chi phí trả trước dài hạn tương ứng với khoản mục vay và nợ dài hạn số tiền 5.565.783.566 đồng. Khoản này được cơ quan thuế xác định để điều chỉnh số tiền 7.965.741.679 đồng thuê nhà, đất vào chi phí phát sinh từ năm 2011 đến ngày 30/06/2014 căn cứ vào thông báo của Xí nghiệp Quản lý và Phát triển Nhà Hoàn Kiếm làm phát sinh tăng chi phí và được coi như một khoản lỗ lũy kế khi xác định thuế thu nhập doanh nghiệp.

- Theo Biên bản kiểm tra Thuế ngày 22/01/2015 của Cục Thuế thành phố Hà Nội đối với Công ty TNHH MTV Sách Việt Nam thời kỳ từ năm 2011 đến ngày 30/06/2014, Công ty bị truy thu các khoản thuế GTGT, TNDN, TNCN số tiền 232.916.182 đồng và tiền phạt vi phạm pháp luật về thuế số tiền 227.647.696 đồng. Đến thời điểm phát hành Báo cáo định giá này, Công ty TNHH MTV Sách Việt Nam chưa tiến hành điều chỉnh số tiền truy thu, phạt thuế và phần lỗ trên vào các chỉ tiêu liên quan của Báo cáo tài chính giai đoạn 01/01/2014 đến 30/06/2014. Số tiền bị truy thu và số tiền phạt vi phạm pháp luật trên sẽ được xử lý theo các quy định hiện hành tại thời điểm chính thức chuyển sang Công ty Cổ phần.

- Đến thời điểm phát hành Báo cáo xác định giá trị doanh nghiệp, Công ty TNHH MTV Sách Việt Nam là nguyên đơn trong vụ kiện (khởi kiện tháng 10/2008) liên quan đến Hợp đồng hợp tác đầu tư xây dựng và dịch vụ văn hóa tại 22A phố Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội với bị đơn là Công ty Cổ phần Bán đấu giá Hà Nội. Việc thụ lý bản án đang được Tòa án Nhân dân Quận Hoàn Kiếm tiến hành và chưa có kết quả cuối cùng. Cụ thể:

+ Tổng Công ty Sách Việt Nam (nay là Công ty TNHH MTV Sách Việt Nam) ký Hợp đồng thuê nhà số 659 ngày 30/08/2005 với bên cho thuê nhà là Công ty Kinh doanh nhà số 2 với

thời hạn thuê nhà tính từ ngày 18/07/2005 đến 18/07/2008 với tổng diện sàn xây dựng được thuê là 1.066,34 m² và ký hợp đồng thuê đất số 14-2005/QĐ49/TNMTND-HĐTD ngày 06/09/2005 với Sở Tài nguyên Môi trường và nhà đất Hà Nội: diện tích đất thuê 1.201,94 m².

+ Ngày 23/12/2004, Tổng Công ty Sách Việt Nam và Công ty Cổ phần Bán đấu giá Hà Nội ký Hợp đồng số 48/HĐKT-HTKD về việc hợp tác đầu tư xây dựng và kinh doanh dịch vụ Văn hóa tại số 22A phố Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội với các nội dung chủ yếu sau: Hai bên cùng liên doanh đầu tư cải tạo và nâng cấp khuôn viên nhà 02 tầng tại 22A phố Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội. Sử dụng pháp nhân của Tổng Công ty Sách Việt Nam trong việc hoàn thiện các thủ tục ký hợp đồng thuê nhà với cơ quan quản lý nhà Hà Nội và xin phép để cải tạo xây dựng theo quy định. Tổng vốn đầu tư dự kiến là 6 tỷ đồng. Tổng Công ty Sách Việt Nam góp 1,5 tỷ đồng bằng toàn bộ diện tích công trình kiến trúc hiện có, đang quản lý nằm trên mặt bằng số nhà 22A phố Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội (diện tích sàn xây dựng chính: 906,38 m², diện tích sàn xây dựng phụ: 159,96 m², diện tích tự tạo: 134,23 m²). Công ty Cổ phần Bán đấu giá Hà Nội góp 4,5 tỷ đồng. Thời hạn liên doanh là 18 năm. Ngày 12/04/2005, Tổng Công ty Sách Việt Nam và Công ty Cổ phần Bán đấu giá Hà Nội ký bản Phụ lục số 01 về điều chỉnh thời gian và tiến độ thực hiện dự án, ngày 05/01/2006, Tổng Công ty Sách Việt Nam và Công ty Cổ phần Bán đấu giá Hà Nội ký bản Phụ lục số 02 điều chỉnh một số điều khoản của hợp đồng. Tháng 6 năm 2006, dự án chính thức đi vào kinh doanh.

+ Thực hiện Hợp đồng Hợp tác đầu tư xây dựng và Kinh doanh dịch vụ văn hóa trên, tháng 5/2005, Công ty Cổ phần Bán đấu giá Hà Nội đã ứng cho Tổng Công ty Sách Việt Nam số tiền 450.000.000 đồng. Tháng 8/2005, Tổng Công ty đã dùng số tiền 437.425.000 đồng trả cho Xí nghiệp Quản lý và Phát triển Nhà Hoàn Kiếm, số tiền 2.653.160 đồng được chi phí cho các khoản liên quan đến Công ty khách sạn Dịch vụ Văn hóa, số tiền còn lại 9.921.840 đồng hiện được thể hiện công nợ phải trả khác trên sổ sách kế toán. Tiếp đó, Công ty Cổ phần Bán đấu giá Hà Nội đã chuyển cho Tổng Công ty Sách Việt Nam 230 triệu đồng (lần 1 ngày 14/08/2006 là 50 triệu đồng, lần 2 ngày 17/01/2007 là 80 triệu đồng, lần 3 ngày 25/01/2008 là 100 triệu đồng). Trong thời gian vụ việc được Tòa án thụ lý giải quyết, Công ty Cổ phần Bán đấu giá Hà Nội vẫn chuyển cho Tổng Công ty sách Việt Nam 200 triệu đồng (lần 1 ngày 24/12/2009 là 150 triệu đồng, lần 2 ngày 03/02/2010 là 50 triệu đồng). Số tiền 430 triệu đồng từ năm 2006 đến năm 2010 do Công ty Cổ phần Bán đấu giá Hà Nội chuyển cho Tổng Công ty sách Việt Nam đã được Tổng Công ty hạch toán vào công nợ phải thu nội bộ vào các năm 2006, 2007 số tiền 130 triệu đồng (là khoản chi của Tổng Công ty đã chi cho Công ty Khách sạn Dịch vụ Văn hóa trước đó) và hạch toán vào doanh thu các năm từ 2008 đến 2010 số tiền 300 triệu đồng. Đến ngày 28/09/2011, Tổng Công ty sách Việt Nam đã chuyển cho Xí nghiệp Quản lý và Phát triển Nhà Hoàn Kiếm số tiền 300 triệu đồng tiền thuê nhà tại địa chỉ 22A Hai Bà Trưng. Mặc dù đến tháng 02/2010, Công ty Cổ phần Bán đấu giá Hà Nội vẫn chuyển tiền cho Tổng Công ty Sách Việt Nam, nhưng kể từ tháng 06/2006, Tổng Công ty Sách Việt Nam đã không tham gia vào hoạt động kinh doanh với Công ty Cổ phần Bán đấu giá Hà Nội như hợp đồng đã ký kết. Toàn bộ cơ sở nhà đất tại địa điểm 22A Hai Bà Trưng, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội đều do Công ty Cổ phần Bán đấu giá Hà Nội quản lý, sử dụng, cho thuê. Tổng Công ty Sách Việt Nam đã nhiều lần yêu cầu Công ty Cổ phần Bán đấu giá Hà Nội giao trả quyền quản lý, sử dụng cho Tổng

Công ty Sách Việt Nam nhưng Công ty Cổ phần Bán đấu giá Hà Nội vẫn không thực hiện, trong khi Tổng Công ty Sách Việt Nam vẫn phải thực hiện các nghĩa vụ tài chính với Nhà nước (tiền thuê nhà đất...).

+ Theo thông báo của Xí nghiệp Quản lý và Phát triển Nhà Hoàn Kiếm (thuộc Công ty TNHH MTV Quản lý và Phát triển Nhà Hà Nội) về nộp tiền thuê nhà và tiền thuê đất đối với Công ty TNHH MTV Sách Việt Nam tại khu nhà đất 22A Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội tại thời điểm 30/06/2014 là 13.593.832.596 đồng (trong đó tiền thuê nhà: 9.392.837.560 đồng, tiền thuê đất là 4.200.995.036 đồng).

Do đó, giá trị doanh nghiệp thực tế và giá trị phần vốn nhà nước của Công ty TNHH MTV Sách Việt Nam tại thời điểm 30/06/2014 chưa bao gồm các khoản nợ tiền thuê đất và thuê nhà tại số 22A phố Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội và quyền lợi và nghĩa vụ có liên quan (nếu có) đến vụ kiện nêu trên.

- Đến thời điểm phát hành Báo cáo xác định giá trị doanh nghiệp, Công ty TNHH MTV Sách Việt Nam đã tiến hành đối chiếu được 20,68% giá trị công nợ phải thu và 72,88% giá trị công nợ phải trả. Tuy nhiên, ở khoản phải thu khác phần phải thu của người lao động chiếm 26% tổng công nợ phải thu, khoản này Công ty đã chi cho người lao động vào các dịp lễ, Tết từ các năm 2009 trở về trước. Tính đến thời điểm 30/06/2014, số người thực tế làm tại Công ty còn 64% tương đương khoản công nợ phải thu 16,7%.

- Tại thời điểm ngày 30/06/2014, có nhiều khoản công nợ phải thu Công ty xác định là khó thu hồi và không đối chiếu được, song không có đủ hồ sơ công nợ chứng minh không có khả năng thu hồi với số tiền 2.439.516.507 đồng.

- Đến thời điểm thẩm tra báo cáo xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa, Công ty còn tồn tại một số vấn đề liên quan đến các khoản tạm ứng và thanh toán tạm ứng; về một số khoản thu, chi giai đoạn 2010 -2011 chưa đưa vào hạch toán trong hệ thống sổ sách chính thức của đơn vị (Chi tiết theo Biên bản thẩm tra xác định giá trị doanh nghiệp ngày 24/06/2015). Công ty có trách nhiệm tiếp tục theo dõi giải quyết, kiểm tra xác minh, xử lý theo đúng quy định của pháp luật và quyết định của các cơ quan có thẩm quyền. Mọi số liệu thay đổi (nếu có) sẽ được điều chỉnh bổ sung khi Công ty chính thức chuyển sang công ty cổ phần.

- Tính đến hết năm 2015, Công ty vẫn còn một số tồn tại tài chính sẽ chuyển sang Công ty cổ phần để tiếp tục xử lý, trong đó có:

+ Khoản nợ tiền thuê nhà, đất của Công ty từ những năm 2001, ước tính: 41.481.366.226 đồng.

+ Một số khoản chi chưa có nguồn hạch toán như chi phúc lợi cho người lao động, phạt thuế, vi phạm hành chính từ những năm 2004: 4.830.578.940 đồng.

+ Một số khoản công nợ phải thu Công ty xác định là khó thu hồi và không đối chiếu được, song không có đủ hồ sơ công nợ chứng minh không có khả năng thu hồi với số tiền 2.439.516.507 đồng.

-Toàn bộ 06 cơ sở nhà đất Công ty SAVINA đang quản lý, sử dụng là của Nhà nước, chưa tính vào giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa. Sau khi cổ phần hóa, Công ty Cổ phần xin chuyển đổi công năng sử dụng các cơ sở nhà đất này thì sẽ phải thực hiện các nghĩa vụ về tài chính theo đúng quy định của Luật Đất đai.

III. PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA CÔNG TY

1. Cơ sở pháp lý

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;
- Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành Công ty cổ phần (gọi tắt là Nghị định 59/2011/NĐ-CP);
- Nghị định số 189/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 07 năm 2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;
- Nghị định số 116/2015/NĐ-CP ngày 11/11/2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 07 năm 2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;
- Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/05/2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường; Nghị định số 59/2014/NĐ – CP ngày 16 tháng 6 năm 2014 sửa đổi, bổ sung Nghị định số 69/2008/NĐ-CP;
- Nghị quyết số 15/NQ-CP ngày 03/03/2014 của Chính phủ về một số giải pháp đẩy mạnh cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp;
- Thông tư số 127/2014/TT-BTC ngày 5/9/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần theo quy định tại Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ;
- Thông tư số 196/2011/TT-BTC ngày 28/12/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thực hiện chuyển đổi thành công ty cổ phần (gọi tắt là Thông tư 196/2011/TT-BTC);
- Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế;
- Thông tư liên tịch số 01/2015/TTLT-BNV-BTC ngày 14/04/2015 của Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế;

- Nghị định số 63/2015/NĐ-CP ngày 22/07/2015 của Chính phủ quy định chính sách đối với người lao động dôi dư khi sắp xếp lại công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;
- Thông tư số 44/2015/TT-BLĐTTXH ngày 22/10/2015 của Bộ Lao động Thương binh Xã hội hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 63/2015/NĐ-CP;
- Thông tư số 33/2012/TT-BLĐTBXH ngày 20/12/2012 của Bộ Lao động Thương binh Xã hội hướng dẫn thực hiện chính sách đối với người lao động theo Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ;
- Quyết định số 233/QĐ-BVHTTDL ngày 27/01/2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc cổ phần hóa doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước trực thuộc Bộ;
- Quyết định số 1387/QĐ-BVHTTDL ngày 09/05/2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc cổ phần hóa và thành lập Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Sách Việt Nam;
- Quyết định số 723/QĐ-BVHTTDL ngày 16/03/2015 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc kiện toàn Ban chỉ đạo cổ phần hóa và Tổ giúp việc Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Sách Việt Nam;
- Quyết định số 2189/QĐ-BVHTTDL ngày 24/06/2015 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Sách Việt Nam;
- Văn bản số 4646/BVHTTDL-KHTC ngày 06/11/2015 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xin ý kiến về quy mô, cơ cấu vốn điều lệ trước khi xây dựng phương án CPH;
- Công văn số 10494/VPCP-ĐMDN ngày 16/12/2015 của Văn phòng Chính phủ nêu ý kiến chỉ đạo trả lời Công văn số 4646/BVHTTDL-KHTC ngày 06/11/2015 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Nghị quyết và Biên bản Hội nghị Người lao động bất thường Công ty TNHH MTV Sách Việt Nam ngày 26/12/2015 về việc thống nhất Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Sách Việt Nam, thông qua dự thảo Điều lệ công ty cổ phần và thông qua danh sách lao động dôi dư khi cổ phần hóa;
- Các văn bản, tài liệu pháp lý khác có liên quan.

2. Sự cần thiết của việc cổ phần hóa

Trước đòi hỏi của cơ chế thị trường và sự cạnh tranh trong quá trình hội nhập khu vực và quốc tế, thực hiện theo chủ trương của Đảng và Chính phủ trong việc cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước để có sự đổi mới, phát huy nội lực để đầu tư phát triển nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh đối với các doanh nghiệp trong nước cũng như quốc tế, bên cạnh đó, trong bối cảnh kinh tế thế giới và trong nước vẫn còn những khó khăn, năng lực tài chính của doanh nghiệp còn hạn chế, do vậy để đảm bảo thực hiện chiến lược phát triển của Công ty giai đoạn 2015 – 2017 và hướng đến năm 2020, thực hiện cổ phần hóa Công ty là một yêu cầu khách quan và cần thiết

trong tình hình hiện nay. Cổ phần hóa là dịp để Công ty tiến hành rà soát, đánh giá và khắc phục những mặt hạn chế, yếu kém, tận dụng ưu điểm nhanh chóng nâng cao năng lực quản lý, điều hành, năng lực cạnh tranh trên thị trường, chất lượng cuộc sống của tập thể người lao động, đồng thời cũng là biện pháp nhằm huy động mọi nguồn lực và sử dụng nguồn lực có trọng tâm, trọng điểm để đầu tư phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong thời gian tới.

3. Mục tiêu cổ phần hóa

Thực hiện mục tiêu của Chính phủ được nêu trong Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành Công ty cổ phần, mục tiêu cổ phần hóa của Công ty TNHH MTV Sách Việt Nam gồm:

- Chuyển hình thức sở hữu 100% vốn Nhà nước sang mô hình công ty cổ phần; tạo sự thay đổi căn bản về phương thức quản lý; từng bước đầu tư đổi mới công nghệ, phát triển quy mô, nâng cao năng lực tài chính, năng lực sản xuất kinh doanh nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty. Việc cổ phần hóa phải xã hội hóa tối đa, Nhà nước không nắm cổ phần chi phối.
- Nâng quy mô hoạt động kinh doanh của Công ty phát triển mạnh theo cả chiều rộng và chiều sâu nhằm vừa bảo toàn được tài sản nhà nước, vừa quản lý, sử dụng và khai thác tốt lợi thế của các cơ sở đất đai mà Công ty đang giữ. Khôi phục và phát triển uy tín, thương hiệu của Công ty đã có trước đây trên toàn quốc.
- Huy động các nguồn vốn của cán bộ công nhân viên trong doanh nghiệp, của cá nhân, các tổ chức kinh tế trong nước đầu tư phát triển doanh nghiệp.
- Nâng cao vai trò làm chủ thật sự, gắn chặt trách nhiệm, công việc và quyền lợi của cổ đông, tạo động lực thúc đẩy trong công tác điều hành, quản lý sản xuất kinh doanh có hiệu quả, nâng cao thu nhập của người lao động, cổ đông và góp phần tăng trưởng kinh tế của đất nước.
- Có nhà đầu tư chiến lược mạnh, có năng lực về tài chính, kinh nghiệm quản lý để phát triển hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực văn hóa, du lịch và thương mại; có khả năng triển khai thực hiện đầu tư, quản lý hiệu quả các khu đất Công ty đang thuê.
- Đầu tư và phát triển Dự án Trung tâm Văn hóa và Dịch vụ thương mại (SAVINA PLAZA) nhằm tạo nên một công trình tiêu chuẩn hiện đại, quản lý và khai thác hiệu quả khu đất Dự án và phát triển trung tâm kinh doanh phát hành sách, các sản phẩm văn hóa để phục vụ nhu cầu người dân thủ đô, đồng thời hình thành được mạng lưới phát hành sách trên phạm vi toàn quốc. Việc phát triển Dự án phải đảm bảo dành một phần diện tích thuận lợi để phục vụ việc kinh doanh phát hành sách, các sản phẩm văn hoá để phục vụ nhu cầu của người dân địa phương, hình thành được mạng lưới phát hành sách trên phạm vi toàn quốc; đồng thời giải quyết được hài hòa lợi ích xã hội và lợi ích của các hộ dân liên quan.

- Thực hiện công khai, minh bạch theo nguyên tắc thị trường; khắc phục tình trạng cổ phần hóa khép kín trong nội bộ doanh nghiệp; gắn với phát triển thị trường vốn, thị trường chứng khoán.
- Tháo gỡ, giải quyết được những vướng mắc, khó khăn về mặt tài chính, những tồn tại về tình trạng pháp lý cũng như những tồn tại thực tế của các diện tích nhà, đất mà Công ty đang quản lý do lịch sử để lại. Đảm bảo giải quyết được hài hoà lợi ích của xã hội, tập thể và lợi ích của các hộ dân đang sinh sống tại khu vực đất Dự án.

4. Cổ phần hóa doanh nghiệp gắn với đăng ký giao dịch và niêm yết trên thị trường chứng khoán

- Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày được cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp, Công ty cổ phần phải hoàn tất thủ tục đăng ký công ty đại chúng, đăng ký cổ phiếu để lưu ký tập trung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán và đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch UPCOM theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
- Trường hợp Công ty cổ phần đáp ứng đầy đủ các điều kiện niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán, sau khi thực hiện các thủ tục để đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường UPCOM, trong thời hạn tối đa 01 năm kể từ ngày được cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp, Công ty phải bổ sung hồ sơ để hoàn tất thủ tục niêm yết tại các Sở Giao dịch Chứng khoán theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

5. Tư cách pháp nhân của Công ty cổ phần

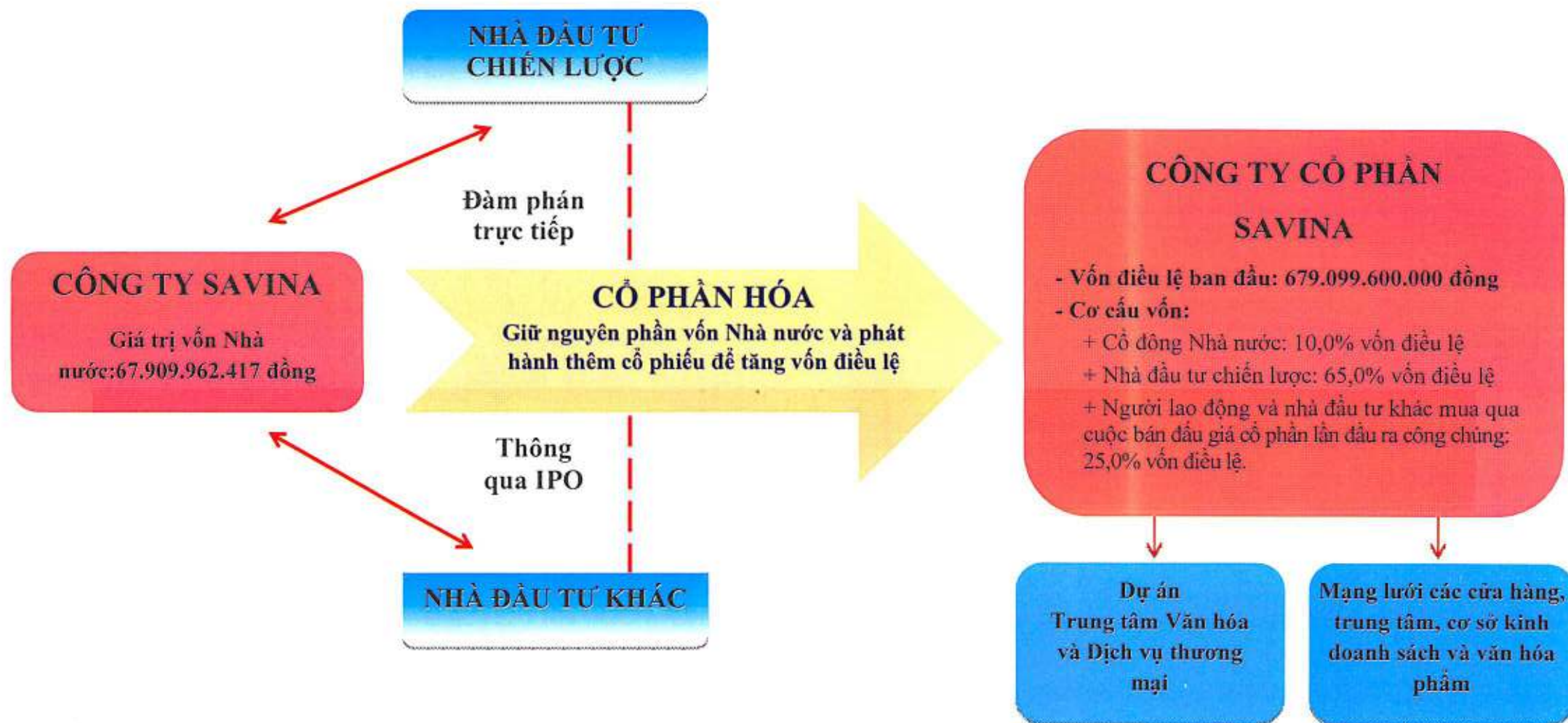
- Có tư cách pháp nhân kể từ ngày được cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp.
- Thực hiện chế độ hạch toán kinh tế độc lập.
- Có con dấu riêng, được mở tài khoản tại ngân hàng theo quy định của pháp luật.
- Được tổ chức và hoạt động theo Điều lệ của Công ty cổ phần, Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp lý khác có liên quan;
- Được đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

6. Nội dung phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Sách Việt Nam

Công ty SAVINA tiến hành cổ phần hóa theo đúng lộ trình được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phê duyệt. Nhà đầu tư chiến lược được xác định trước khi bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng.

6.1. Sơ đồ tổng quát

Bảng 12: Sơ đồ phương án cổ phần hóa Công ty SAVINA



(Nguồn: SAVINA)

6.2. Diễn giải Sơ đồ

Tiến hành cổ phần hóa Công ty SAVINA theo hình thức: Giữ nguyên phần vốn nhà nước và phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ.

Tổng vốn điều lệ ban đầu của Công ty Cổ phần SAVINA là **679.099.600.000 đồng (Sáu trăm bảy mươi chín tỷ, chín mươi chín triệu, sáu trăm nghìn đồng).**

Dự kiến cơ cấu cổ phần phát hành lần đầu:

- Giữ nguyên vốn Nhà nước hiện tại: 6.790.996 cổ phần, tương đương 67.909.960.000 đồng (tương ứng 10,0% vốn điều lệ);
 - Bán cho Nhà đầu tư chiến lược: 44.141.474 cổ phần, tương đương 441.414.760 đồng (tương ứng 65,0% vốn điều lệ);
 - Bán cho người lao động và bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng: 16.977.490 cổ phần, tương đương 169.774.900.000 đồng (tương ứng 25,0% vốn điều lệ).
- Lựa chọn Nhà đầu tư chiến lược trước khi tiến hành IPO trên cơ sở tiêu chí, cam kết lựa chọn Nhà đầu tư chiến lược đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và đảm bảo đúng quy định của pháp luật.
- Công ty cổ phần kế thừa toàn bộ quyền, lợi ích hợp pháp và nghĩa vụ của Công ty SAVINA trong đó có Dự án Trung tâm Văn hóa và Dịch vụ thương mại và phát triển hệ thống mạng lưới các cửa hàng, trung tâm, cơ sở kinh doanh Sách và Văn hóa phẩm.
- Công ty cổ phần, Nhà đầu tư chiến lược phải thực hiện đầy đủ các nội dung được nêu trong Phương án cổ phần hóa được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phê duyệt, phương án kinh doanh sau cổ phần hóa mà Nhà đầu tư chiến lược đã đề xuất, và các nội dung cam kết khác trong quá trình đàm phán ký kết Hợp đồng mua bán cổ phần.

7. Hình thức cổ phần hóa

Giữ nguyên vốn Nhà nước hiện có tại doanh nghiệp, phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ.

Hình thức cổ phần hóa được lựa chọn phải đạt được các mục tiêu của CPH đã trình bày ở phần trên và phải đáp ứng một số tiêu chí cụ thể như sau:

- Bảo toàn nguồn vốn Nhà nước.
- Quy mô vốn điều lệ của công ty sau cổ phần hóa phải đảm bảo đáp ứng được yêu cầu phát triển của Công ty bao gồm cả hai lĩnh vực: Hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ và hoạt động đầu tư.
- Hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty phải được phát triển cả về quy mô và chất lượng, đa dạng các phương thức kinh doanh cả kinh doanh truyền thống và các phương thức kinh doanh hiện đại, kinh doanh đạt hiệu quả kinh tế cao nhằm khôi phục và nâng cao vị thế của Công ty tương xứng với truyền thống của Công ty và yêu cầu phát triển của xã hội, phù hợp với cơ chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

- Hoạt động đầu tư nhằm khai thác sử dụng có hiệu quả nhất các cơ sở, đất đai, nhà cửa mà đơn vị đang được quản lý sử dụng, phát huy được những lợi thế về mặt vị trí, địa điểm là những nguồn lực tiềm năng rất có giá trị. Hiện tại, ngoài địa điểm Trụ sở chính tại 44 Tràng Tiền (712 m²), Công ty đang được thuê và quản lý sử dụng các cơ sở nhà đất tại 22A, 22B Hai Bà Trưng (khoảng 4000 m²), khu nhà kho tại số 02 Dịch Vọng (khoảng 650 m²), khu kho Bãi Cháy xã Việt Hùng, Đông Anh (khoảng 10.000 m²) và mặt bằng tầng 1 tại 50A Hàng Bài (khoảng 30 m²).
- Bên cạnh việc duy trì và nâng cao chất lượng hoạt động kinh doanh dịch vụ tại cửa hàng 44 Tràng Tiền – Hà Nội, một trong những mục tiêu mà Công ty hướng đến mang tính quyết định đến sự phát triển, tăng trưởng của Công ty là thực hiện được dự án đầu tư Trung tâm Văn hóa và Dịch vụ Thương mại tại khu đất 22 Hai Bà Trưng – Hà Nội. Dự án này đã được Bộ Văn Hóa, Thể thao và Du lịch đồng ý về chủ trương, giao cho Công ty làm Chủ đầu tư để lập dự án đầu tư xây dựng từ năm 2009 để biến khu đất này không chỉ trở thành một địa chỉ văn hóa mà còn là một công trình kiến trúc đẹp trong quần thể Hồ Hoàn Kiếm và hoạt động kinh doanh hiệu quả. Năm 2009, Công ty đã xây dựng phương án đầu tư với tổng mức đầu tư dự kiến là 601,5 tỷ đồng (quy đổi về theo thời giá và hiện nay kinh phí dự kiến khoảng xấp xỉ 1000 tỷ đồng) và tiến hành một số công việc để tìm đối tác thực hiện dự án, tuy nhiên do có những lý do khách quan, chủ quan nên chưa tiến hành được, đây sẽ là một nội dung cấp thiết phải thực hiện sau cổ phần hóa.
- Trong hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty còn cần lấy lại vị thế của doanh nghiệp đứng đầu trong hoạt động phát hành và xây dựng được thương hiệu, có nhiều chi nhánh đại diện, có những bạn hàng truyền thống. Với kinh nghiệm thực tế nhiều năm trong hoạt động in ấn, xuất bản cùng với việc nắm giữ bản quyền tác giả của một số đầu sách có giá trị như Tuyển tập giáo trình học ngữ IELTS, Bộ bách khoa tri thức: Almanach những nền văn minh thế giới... Công ty đã và tiếp tục trở thành một địa chỉ tin cậy để cho các tác giả, các nhà văn, nhà thơ, các học giả, các nhà khoa học... tin tưởng, gửi gắm những đứa con tinh thần của mình đến tay bạn đọc trong và ngoài nước. Mặt khác, Công ty cần có những giải pháp về vốn để chi phối sâu hơn, tiếng nói có trọng lượng hơn trong hoạch định kế hoạch kinh doanh tại các liên doanh mà Công ty tham gia (Công ty TNHH Kim Ngọc, Công ty Cổ phần In sách Việt Nam).
- Trong điều kiện cơ sở vật chất thấp kém, xuống cấp; mặc dù toàn bộ diện tích đất và nhà do Công ty quản lý, sử dụng rất lâu từ trước khi Luật đất đai (năm 1993) ra đời nhưng đến nay chưa hoàn thiện về mặt thủ tục pháp lý. Khu đất trên 4.000 m² tại 22 Hai Bà Trưng – Hà Nội, vừa là tài sản liên quan đến tranh chấp hợp đồng kinh tế giữa Công ty với Công ty Cổ phần đầu tư Hà Nội vừa lại có gần 40 hộ dân đang cư trú; nợ tiền thuê nhà, đất của Xí nghiệp quản lý Nhà Hoàn Kiếm trên 30 tỷ đồng... Trong khi tổng số vốn nhà nước tại Công ty theo kết quả xác định giá trị doanh nghiệp có gần 68 tỷ đồng mà để đạt được những mục tiêu như đã nêu trên bằng nguồn vốn nhà nước tại doanh nghiệp là không thể thực hiện được. Vì vậy, Công ty cần phải xã hội hóa đến mức tối đa để huy động các nguồn lực xã hội đầu tư thực hiện được các dự án, các đề án, kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty sau cổ phần hóa.

8. Tên gọi Công ty sau cổ phần hóa

Tên đầy đủ bằng tiếng Việt:	CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VIỆT NAM
Tên gọi tắt:	CÔNG TY SAVINA
Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh:	VIET NAM BOOKS JOINT STOCK COMPANY
Địa chỉ trụ sở chính:	Số 44 phố Tràng Tiền, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại:	04. 3825 7857
Fax:	04. 3934 1591
Email:	savinahn@hn.vnn.vn
Website:	www.savina.com.vn
Logo Công ty:	

**9. Ngành nghề kinh doanh**

- Xuất bản sách;
- Xuất bản báo, tạp chí và các ấn phẩm định kỳ;
- Sao chép bản ghi các loại;
- Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật;
- Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh;
- In ấn (trừ các loại hình Nhà nước cấm);
- Dịch vụ liên quan đến in;
- Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình. Chi tiết: Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm;
- Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại;
- Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ các hoạt động Nhà nước cấm);
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh (Đối với các ngành nghề kinh doanh

có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật).

10. Vốn điều lệ và cơ cấu vốn điều lệ

10.1. Vốn điều lệ

Tiếp thu sự chỉ đạo của Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Sách Việt Nam đồng thời kết hợp với sự tính toán phân tích của các bộ phận chức năng của Công ty, tham khảo ý kiến của các chuyên gia tư vấn và các thành viên tổ giúp việc Ban chỉ đạo cổ phần hóa, để có đủ nguồn vốn thực hiện các dự án, các đề án, kế hoạch sản xuất kinh doanh của mình thì Công ty phải có số vốn rất lớn, có thể lên tới hàng nghìn tỷ đồng. Tuy nhiên, trong điều kiện cụ thể của Công ty hiện nay để đáp ứng những mục tiêu trước trong giai đoạn ngắn hạn tối đa là 5 năm sau cổ phần hóa, Công ty cần một số vốn điều lệ ban đầu là 679 tỷ đồng (lấy tròn số). Đây là số tiền Công ty cổ phần cần phải có để giải quyết các công việc quan trọng, bức thiết nhằm tạo cho Công ty cổ phần có bước phát triển đột phá. Tại Công văn số 151/CV-SVN ngày 21/9/2015 của Công ty đã giải trình rõ nhu cầu vốn ban đầu của Công ty cổ phần, cụ thể:

- Nhu cầu vốn sản xuất kinh doanh: 120 tỷ đồng, bao gồm:

+ Nhu cầu vốn lưu động: Để đạt được mục tiêu về doanh thu kinh doanh tăng trưởng hàng năm khoảng 15 – 20 % so với hiện nay, nhu cầu vốn lưu động cần thiết là 40 tỷ đồng

+ Nhu cầu vốn cố định: : Hiện tại, tài sản, cơ sở vật chất dùng cho kinh doanh của đơn vị hầu hết được trang bị từ lâu, lạc hậu về công nghệ và xuống cấp, chi phí vận hành, sử dụng lớn, kém hiệu quả, việc đầu tư đổi mới công nghệ là rất cấp thiết, nhất là các trang thiết bị phục vụ bán hàng, các phần mềm quản lý phần mềm bán hàng có khả năng kết nối với các nhà cung cấp, phát triển hoạt động thương mại điện tử v.v.... Hiện tại, vốn cố định của doanh nghiệp là xấp xỉ 26 tỷ đồng; Dự kiến nhu cầu vốn cố định cần bổ sung khoảng 36 tỷ đồng. Như vậy, yêu cầu về vốn cố định của đơn vị là khoảng 62 tỷ đồng.

+ Vốn góp liên doanh, vốn góp cổ phần: Giữ nguyên như hiện tại: 18 tỷ đồng

Tổng nhu cầu vốn cho SXKD: 120 tỷ đồng

- Nhu cầu vốn đầu tư: 559 tỷ đồng (chỉ tính nhu cầu vốn cho công tác chuẩn bị đầu tư của dự án), bao gồm:

+ Thanh toán khoản nợ tiền nhà đất khu vực dự án tính đến thời điểm hiện tại: 38 tỷ đồng

+ Các chi phí đền bù, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ di dời và chi phí liên quan đến sử dụng đất: 484 tỷ đồng

+ Chi phí tư vấn: 23 tỷ đồng

+ Chi phí quản lý dự án và các chi phí khác: 14 tỷ đồng

Vốn dành cho việc thực hiện xây dựng công trình sau này sẽ được công ty cổ phần sử dụng từ nguồn vốn vay và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác nên không đưa vào để làm căn cứ xác định vốn điều lệ.

- Vốn điều lệ sau cổ phần hóa:

Trên cơ sở đặc điểm và tình hình thực tế của Công ty tại thời điểm cổ phần hóa, chiến lược phát triển kinh doanh sau khi cổ phần hóa, Vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Sách Việt Nam dự kiến sau khi cổ phần hóa là: **679.099.600.000 đồng** (Bằng chữ: *Sáu trăm bảy mươi chín tỷ, không trăm chín mươi chín triệu, sáu trăm nghìn đồng*).

Với quy mô vốn điều lệ ban đầu của Công ty cổ phần là 679 tỷ đồng sẽ góp phần hình thành một công ty mạnh, đủ khả năng để thực hiện các mục tiêu của Công ty sau cổ phần hóa. Đồng thời sẽ giúp Công ty lựa chọn được nhà đầu tư chiến lược có tiềm lực tài chính mạnh, có trình độ quản lý, có quyết tâm và tâm huyết gắn bó với Công ty để thực hiện các dự án, các đề án, kế hoạch sản xuất kinh doanh. Để có mức vốn điều lệ sau cổ phần hóa dự kiến là 679 tỷ đồng, bằng khoảng 10 lần phần vốn nhà nước tại Công ty, cùng với việc giữ nguyên phần vốn nhà nước, phần vốn tăng thêm có được bằng hình thức phát hành cổ phiếu.

10.2. Cơ cấu vốn điều lệ

Cơ cấu vốn ban đầu cần đảm bảo thu hút được NĐTCL mạnh để thực hiện được các dự án, kế hoạch kinh doanh; vừa đảm bảo thực hiện nhiệm vụ chính trị, phát triển văn hóa và phúc lợi xã hội.

Tổng số cổ phần của Công ty dự kiến tại thời điểm thành lập là **67.909.960** cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng, cơ cấu vốn điều lệ chi tiết theo bảng sau:

Bảng 13: Cơ cấu vốn điều lệ dự kiến của Công ty sau khi cổ phần hóa

STT	Cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ so với vốn điều lệ (%)
I	Nhà nước	6.790.996	67.909.960.000	10,00
II	Người lao động	241.900	2.419.000.000	0,36
	<i>Mua ưu đãi theo thời gian làm việc thực tế tại khu vực nhà nước</i>	179.300	1.793.000.000	0,26
	<i>Mua ưu đãi theo thời gian cam kết làm việc lâu dài tại Công ty cổ phần</i>	62.600	626.000.000	0,09
III	Công đoàn	0	0	0
IV	Bán ra bên ngoài	60.877.064	608.777.640.000	89,64
1	Nhà đầu tư chiến lược	44.141.474	441.414.740.000	65,00

STT	Cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ so với vốn điều lệ (%)
2	Nhà đầu tư khác mua qua cuộc đấu giá công khai	16.735.590	167.355.900.000	24,64
Tổng cộng		67.909.960	679.099.600.000	100,00

10.3. Cổ đông sáng lập

Công ty không có cổ đông sáng lập.

11. Loại cổ phần và phương thức phát hành

Tất cả cổ phần của Công ty tại thời điểm thành lập là cổ phần phổ thông với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần. Tổng số cổ phần của Công ty dự kiến tại thời điểm thành lập là: **67.909.960 cổ phần**. Các hoạt động mua, bán, chuyển nhượng, thừa kế cổ phần được thực hiện theo quy định của Điều lệ Công ty cổ phần và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

12. Cổ phần bán ưu đãi cho người lao động trong Công ty

12.1. Cổ phần bán ưu đãi cho người lao động theo thời gian làm việc thực tế tại khu vực Nhà nước

- Tổng số lao động tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp: 110 người.
- Tổng số lao động được mua cổ phần ưu đãi theo thời gian làm việc thực tế tại khu vực Nhà nước tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp: 103 người.
 - + Tổng số năm công tác được mua cổ phần: 1.793 năm, tương ứng với tổng số cổ phần tối đa được mua ưu đãi là: 179.300 cổ phần.
 - + Số cổ phần được mua tối đa cho một năm công tác của 01 người lao động: 100 cổ phần/năm.
- Tổng số cổ phần bán cho người lao động ưu đãi theo thời gian làm việc thực tế tại khu vực Nhà nước: 179.300 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,26% vốn điều lệ.
- Giá bán: Bằng 60% giá bán cổ phần cho Nhà đầu tư chiến lược (trong trường hợp bán cho Nhà đầu tư chiến lược trước IPO theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 5 Thông tư số 196/2011/TT-BTC).
- Thời gian thực hiện: Sau khi bán cho Nhà đầu tư chiến lược.

12.2. Cổ phần bán ưu đãi cho người lao động theo thời gian cam kết làm việc lâu dài tại Công ty cổ phần trong thời hạn ít nhất 03 năm (kể từ ngày doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu)

- Tổng số lao động có cam kết tiếp tục làm việc lâu dài tại Công ty cổ phần trong thời hạn ít nhất 03 năm (36 tháng) (kể từ ngày doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu) là: 36 người, trong đó:
 - + Tổng số người lao động được mua thêm theo mức 200 cổ phần/01 năm cam kết làm việc tiếp trong Công ty cổ phần nhưng tối đa không quá 2.000 cổ phần/người là: 36 người.
 - + Tổng số người lao động được mua thêm theo mức 500 cổ phần/01 năm cam kết làm việc tiếp trong Công ty cổ phần nhưng không quá 5.000 cổ phần/người là: 0 người.
- Tổng số cổ phần mua ưu đãi thêm người lao động đăng ký mua: 62.600 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,09% vốn điều lệ.
- Giá bán: Bằng giá bán cổ phần cho Nhà đầu tư chiến lược (trong trường hợp bán cho Nhà đầu tư chiến lược trước IPO theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 5 Thông tư số 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011).
- Thời gian thực hiện: Sau khi bán cho Nhà đầu tư chiến lược.

13. Cổ phần bán cho nhà đầu tư chiến lược

13.1. Về tỷ lệ cổ phần của Nhà đầu tư chiến lược

Tổng số cổ phần bán cho Nhà đầu tư chiến lược dự kiến là **44.141.474** cổ phần, với tổng mệnh giá là **441.414.740.000** đồng, chiếm tỷ lệ 65,0% vốn điều lệ.

Để Công ty cổ phần có thể chủ động thực hiện đầu tư, kinh doanh, Công ty chọn 01 Nhà đầu tư chiến lược để tập trung quyền quản lý kinh doanh. Nhà đầu tư chiến lược là nhà đầu tư có năng lực, kinh nghiệm và tài chính, có cam kết đầy mạnh việc kinh doanh phát hành sách, phát triển Dự án và xử lý dứt điểm những tồn tại về tài chính của Công ty.

Sau khi bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng, Nhà đầu tư chiến lược có trách nhiệm mua nốt số cổ phần không bán hết theo tiêu chí, cam kết Nhà đầu tư chiến lược đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về cổ phần hóa.

13.2. Giá bán

Căn cứ phương án CPH Công ty SAVINA đã được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phê duyệt, mức độ tham gia của các công ty muốn trở thành Nhà đầu tư chiến lược của Công ty cổ phần Sách Việt Nam; Căn cứ vào tình hình thị trường chứng khoán, bảo đảm thành công trong việc lựa chọn Nhà đầu tư chiến lược, Ban chỉ đạo CPH, Công ty SAVINA thực hiện bán cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược với giá bán theo đúng quy định tại Điểm đ, Khoản 3, Điều 6 Nghị định 59/2011/NĐ-CP.

13.3. Phương thức bán cho Nhà đầu tư chiến lược

Trên cơ sở trên cơ sở tiêu chí lựa chọn và các cam kết của Nhà đầu tư chiến lược được Bộ VHTTDL phê duyệt, Công ty SAVINA, Ban chỉ đạo CPH sẽ tiến hành lựa chọn 01 Nhà đầu tư chiến lược trình Bộ VHTTDL quyết định.

Căn cứ kết quả lựa chọn nhà đầu tư chiến lược đã được Bộ VHTTDL phê duyệt, Công ty sẽ tiến hành bán cổ phần cho Nhà đầu tư chiến lược theo đúng quy định tại Nghị định số 59/2011/NĐ-CP.

Việc lựa chọn Nhà đầu tư chiến lược và bán cổ phần cho Nhà đầu tư chiến lược được tiến hành trước IPO.

13.4. Cam kết, Tiêu chí lựa chọn và một số nội dung liên quan đến Nhà đầu tư chiến lược

- **Cam kết, Tiêu chí lựa chọn Nhà đầu tư chiến lược**

Cam kết, Tiêu chí lựa chọn Nhà đầu tư chiến lược sẽ được Công ty xây dựng căn cứ theo Nghị định 59/NĐ-CP, Nghị định 116/NĐ-CP và mục tiêu, phương hướng của Công ty để Ban chỉ đạo Cổ phần hóa Công ty xem xét, trình Bộ VHTTDL phê duyệt.

Công ty SAVINA sẽ xây dựng Tiêu chí lựa chọn Nhà đầu tư chiến lược, Cam kết của Nhà đầu tư chiến lược tham gia Công ty cổ phần để trình lên Bộ VHTTDL phê duyệt, trong đó Nhà đầu tư chiến lược phải đảm bảo là nhà đầu tư: mạnh về tài chính, có kinh nghiệm đầu tư, quản lý dự án, có phương án cụ thể, khả thi khôi phục lại vị thế doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực phát hành sách.

Để được lựa chọn trở thành Nhà đầu tư chiến lược, nhà đầu tư đăng ký tham gia Công ty cổ phần phải có Cam kết, trong đó có một số nội dung sau:

- Giải quyết dứt điểm các tồn đọng về tài chính, đất đai của Công ty SAVINA.
- Cam kết đăng ký tham gia đợt bán đấu giá cổ phần lần đầu ra bên ngoài của SAVINA để đảm bảo cam kết mua hết số lượng cổ phần không bán hết như quy định tại Khoản 1 và 2 Điều 40 Nghị định 59/2011/NĐ-CP.
- Cam kết bằng văn bản của người có thẩm quyền về việc hỗ trợ người lao động trước và sau khi cổ phần nếu được lựa chọn là nhà đầu tư chiến lược (khuyến khích nhà đầu tư đưa ra hình thức và mức hỗ trợ cụ thể).
- Cam kết không chuyển nhượng số cổ phần được mua trong thời hạn tối thiểu là 05 năm kể từ ngày Công ty cổ phần được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu hoạt động theo Luật doanh nghiệp.

- **Lựa chọn Nhà đầu tư chiến lược:**

Nội dung đề xuất của nhà đầu tư phải cụ thể và khả thi. Trên cơ sở các tiêu chí và cam kết được Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch phê duyệt, Công ty Savina có trách nhiệm lựa chọn một NĐTCL theo quy định tại Nghị định số 59/2011/NĐ-CP, Nghị định 116/2015/NĐ-CP và các Thông tư hướng dẫn thi hành nghị định, báo cáo kết quả lên Ban chỉ đạo cổ phần hoá để xem xét và trình Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch quyết định.

- **Đàm phán lựa chọn Nhà đầu tư chiến lược**

- Điều kiện để được tham gia đàm phán:

+ Đáp ứng các Tiêu chí lựa chọn Nhà đầu tư chiến lược, Cam kết của Nhà đầu tư chiến lược tham gia Công ty cổ phần;

+ Đặt cọc 10% giá trị cổ phần đặt mua theo giá khởi điểm vào một tài khoản phong tỏa tại ngân hàng Việt Nam để được tham gia đàm phán Hợp đồng mua/bán cổ phần để trở thành Nhà đầu tư chiến lược. Nếu nhà đầu tư được chấp thuận là Nhà đầu tư chiến lược của Công ty cổ phần thì số tiền này sẽ được chuyển thành khoản tiền đặt cọc mua cổ phần của Nhà đầu tư chiến lược (theo quy định của Thông tư 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011); nếu nhà đầu tư không được chấp thuận là Nhà đầu tư chiến lược thì sẽ được hoàn trả khoản tiền nêu trên;

- Thời hạn đàm phán:

Thời hạn tối đa để đàm phán Hợp đồng là 30 ngày làm việc từ ngày Bộ VHTTDL phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư chiến lược; nếu vì lý do nào đó mà phải kéo dài thời gian đàm phán thì phải được sự chấp thuận của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Hết thời hạn đàm phán, nhà đầu tư không được lựa chọn thì được hoàn trả số tiền đặt cọc hoặc ký quỹ nêu trên.

- Nội dung đàm phán:

Nhà đầu tư chiến lược sẽ đàm phán về nội dung Hợp đồng mua/bán cổ phần (Hợp đồng này có giá trị xuyên suốt trong thời gian hoạt động của Công ty cổ phần, trong đó có một số nội dung cơ bản sau:

+ Các nội dung mua/bán cổ phần;

+ Những nội dung cơ bản liên quan tới tổ chức, hoạt động của Công ty cổ phần (Điều lệ của Công ty cổ phần không được mâu thuẫn với các nội dung của Phương án CPH và Hợp đồng mua/bán cổ phần với Nhà đầu tư chiến lược)

+ Những nội dung cơ bản của Phương án CPH;

+ Các cam kết của Nhà đầu tư chiến lược;

+ Hình thức lưu giữ số tiền đặt cọc: Số tiền đặt cọc mua cổ phần sẽ được chuyển vào một tài khoản do Công ty SAVINA xác định.

Các nội dung đàm phán khác biệt với nội dung trong Phương án thì phải báo cáo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để xin chỉ đạo cho tới khi đạt được sự thống nhất. Sau khi hoàn thành đàm phán Hợp đồng, Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty SAVINA trình lên Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, chấp thuận Hợp đồng mua/bán cổ phần.

• Chế tài xử lý vi phạm

- Nhà đầu tư chiến lược phải tuân thủ mọi chế tài theo quy định của pháp luật Việt Nam và các chế tài được thể hiện trong Hợp đồng mua/bán cổ phần.

- Nhà đầu tư chiến lược cam kết nếu không thực hiện đúng các nội dung đã cam kết thì bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền tước quyền làm Nhà đầu tư chiến lược và không được bồi hoàn các khoản đã nộp và đầu tư, góp vốn điều lệ khi nhà đầu tư vi phạm.

- Nhà đầu tư chiến lược tự đề xuất các chế tài khác khi vi phạm các cam kết về thực hiện Dự án (nếu có).

Các nội dung này sẽ được bàn bạc chi tiết, cụ thể và được thể hiện trong Hợp đồng mua/bán cổ phần.

14. Cổ phần bán ưu đãi cho Công đoàn

Số cổ phần bán ưu đãi cho tổ chức Công đoàn là 0 cổ phần, với tổng mệnh giá là 0 đồng, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.

(Ban chấp hành Công đoàn Công ty TNHH MTV Sách Việt Nam đã có văn bản gửi Chủ tịch Công ty và Tổ giúp việc Ban chỉ đạo Cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Sách Việt Nam, theo đó căn cứ vào tình hình tài chính của Công đoàn năm 2015, Ban chấp hành Công đoàn thống nhất 100% không mua cổ phần ưu đãi của Công ty (có biên bản họp Ban chấp hành Công đoàn ngày 25/12/2015))

15. Cổ phần bán đấu giá ra bên ngoài

- Số cổ phần bán đấu giá ra bên ngoài: 16.735.590 cổ phần, với tổng giá trị theo mệnh giá là 167.355.900.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm sáu mươi bảy tỷ, ba trăm năm mươi lăm triệu, chín trăm nghìn đồng*), chiếm tỷ lệ 24,64% vốn điều lệ.
- Đối tượng tham gia đấu giá: Các nhà đầu tư cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước theo đúng quy định của Pháp luật.
- Phương thức thực hiện đấu giá: Đấu giá công khai thông qua tổ chức tài chính trung gian là Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
- Giá khởi điểm: **10.500 đồng/cổ phần** (Chi tiết theo nội dung Mục 16 dưới đây).
- Thời gian thực hiện: Sau khi bán cho Nhà đầu tư chiến lược trước IPO và người lao động.

Việc bán đấu giá cổ phần lần đầu chỉ thực hiện một lần, Nhà đầu tư chiến lược đã đăng ký tham gia cuộc bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng có trách nhiệm mua nốt số cổ phần không bán hết sau khi bán đấu giá lần đầu (nếu có) theo tiêu chí, cam kết Nhà đầu tư chiến lược đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

16. Giá khởi điểm bán đấu giá cổ phần lần đầu ra bên ngoài

Giá khởi điểm bán đấu giá cổ phần lần đầu ra bên ngoài của Công ty TNHH MTV Sách Việt Nam được tính toán dựa trên 03 phương pháp là: Phương giá trị sổ sách, phương pháp dòng tiền chiết khấu và Phương pháp so sánh các hệ số (P/E và P/B)

Bảng 14: Kết quả tính toán giá khởi điểm

Phương pháp	Đơn vị	Mức giá ước tính
-------------	--------	------------------

Phương pháp	Đơn vị	Mức giá ước tính
Phương pháp giá trị sổ sách	<i>Đồng/cổ phần</i>	10.000
Phương pháp dòng tiền chiết khấu	<i>Đồng/cổ phần</i>	7.793
Phương pháp so sánh các hệ số		
- P/E	<i>Đồng/cổ phần</i>	8.910
- P/B	<i>Đồng/cổ phần</i>	10.477

Sau khi tiến hành tính toán giá khởi điểm bằng các phương pháp trên, kết quả cho thấy giá cổ phần của Công ty TNHH MTV Sách Việt Nam nằm trong khoảng từ 7.793 đồng đến 10.477 đồng. Để bảo toàn vốn Nhà nước, Công ty khuyến nghị mức giá khởi điểm bán đấu giá cổ phần lần đầu ra bên ngoài của Công ty TNHH MTV Sách Việt Nam là **10.500 đồng/cổ phần** (*Bằng chữ: Mười nghìn năm trăm đồng/cổ phần*).

17. Phương án sử dụng lao động

Bảng 15: Phương án sử dụng lao động sau cổ phần hóa

STT	Nội dung	Tổng số (người)	Ghi chú
I	Tổng số lao động tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp cổ phần hoá	110	
1	Lao động không thuộc diện ký hợp đồng lao động	09	
2	Lao động làm việc theo HĐLĐ	100	
	<i>a) Lao động làm việc theo HĐLĐ không xác định thời hạn</i>	<i>94</i>	
	<i>b) Lao động làm việc theo HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 12 tháng đến 36 tháng</i>	<i>05</i>	
	<i>c) Lao động làm việc theo mùa vụ hoặc một công việc nhất định dưới 03 tháng</i>	<i>01</i>	
3	Lao động đang nghỉ việc nhưng có tên trong danh sách lao động Công ty	01	
II	Số lao động sẽ chuyển sang làm việc tại Công ty cổ phần	89	
1	Số lao động mà hợp đồng lao động còn thời hạn	89	
2	Số lao động nghỉ theo ba chế độ bảo hiểm xã hội, chia ra:	0	
	<i>Ôm đau</i>		

STT	Nội dung	Tổng số (người)	Ghi chú
	<i>Thai sản</i>		
	<i>Tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp</i>		
3	Số lao động đang tạm hoãn hợp đồng lao động	0	
	<i>Nghĩa vụ quân sự</i>		
	<i>Nghĩa vụ công dân khác</i>		
	<i>Bị tạm giam, tạm giữ</i>		
	<i>Do hai bên thoả thuận (không quá 03 tháng)</i>		
III	Số lao động sẽ nghỉ việc tại công ty cổ phần	21	
1	Số lao động đủ điều kiện hưu theo chế độ hiện hành	02	
2	Số lao động sẽ chấm dứt hợp đồng lao động chia ra:	01	
	➢ <i>Hết hạn hợp đồng lao động</i>		
	➢ <i>Tự nguyện chấm dứt hợp đồng lao động</i>		
	➢ <i>Chấm dứt HĐLĐ với lý do khác theo quy định của pháp luật</i>	01	
3	Số lao động không bố trí được việc làm tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp	18	
	<i>a) Số lao động thực hiện theo Nghị định số 63/2015/NĐ-CP</i>	15	<i>Khi sắp xếp lại, Công ty đã tìm mọi biện pháp tạo việc làm, nhưng không bố trí được việc làm</i>
	<i>b) Số lao động phải chấm dứt HĐLĐ và trả trợ cấp mất việc làm</i>	01	
	<i>c) Lao động thuộc chế độ tinh giản biên chế theo Nghị định 108/2014/NĐ-CP</i>	02	

(Nguồn: Công ty TNHH MTV Sách Việt Nam)

18. Chi phí giải quyết chính sách lao động dôi dư và nguồn chi trả

18.1. Chi phí giải quyết chính sách lao động dôi dư dự kiến: 1.234.808.866 đồng (Bằng chữ: Một tỷ, hai trăm ba mươi bốn triệu, tám trăm lẻ tám ngàn, tám trăm sáu mươi sáu đồng). Trong đó:

- Số viên chức quản lý tinh giản biên chế theo Nghị định 108/2014/NĐ-CP là: 02 người, chi phí thực hiện tinh giản biên chế dự kiến là: 293.977.322 đồng.

- Số người lao động dôi dư tuyển dụng lần cuối cùng trước ngày 21/04/1998 là: 15 người, với chi phí giải quyết chính sách lao động dôi dư thuộc đối tượng này dự kiến là: 940.831.544 đồng.
- Số người lao động dôi dư tuyển dụng lần cuối cùng sau ngày 21/04/1998 là: 02 người, trong đó 01 người đã được Công ty giải quyết chấm dứt HĐLĐ vào tháng 12/2015 và Công ty đã thanh toán đầy đủ tiền trợ cấp thôi việc cho người lao động này. Số tiền trợ cấp này đã được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh năm 2015 của Công ty. Còn 01 người còn lại sẽ chấm dứt HĐLĐ khi PACPH được phê duyệt với chi phí giải quyết chính sách lao động dôi dư thuộc đối tượng này dự kiến là: 32.936.000 đồng.

18.2. Nguồn chi trả

- Căn cứ Điều 13 Nghị định 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế thì: Kinh phí giải quyết chính sách tinh giản biên chế cho viên chức quản lý Công ty được bố trí từ nguồn Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.
- Căn cứ Điều 8 Nghị định số 63/2015/NĐ-CP ngày 22/07/2015 của Chính phủ quy định chính sách đối với người lao động dôi dư khi sắp xếp lại công ty TNHH MTV do Nhà nước làm chủ sở hữu thì:
 - Nguồn kinh phí thực hiện chính sách đối với người lao động dôi dư được tuyển dụng lần cuối cùng trước ngày 21/04/1998 và người đại diện phần vốn của Công ty: Nguồn kinh phí thực hiện chính sách đối với người lao động dôi dư từ tiền bán cổ phần lần đầu, bán doanh nghiệp; trường hợp không đủ thì được bổ sung từ Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp tại Công ty TNHH MTV Sách Việt Nam.
 - Nguồn kinh phí thực hiện chính sách đối với người lao động dôi dư được tuyển dụng lần cuối cùng kể từ ngày 21/04/1998 trở về sau và người đại diện phần vốn của Công ty được hạch toán vào chi phí sản xuất, kinh doanh của Công ty.

19. Chi phí cổ phần hóa dự kiến

Tổng Dự toán Chi phí cổ phần hóa Công ty dự kiến là: 400.000.000 đồng (*Bằng chữ: Bốn trăm triệu đồng*), cụ thể như sau:

Bảng 16: Chi phí cổ phần hóa dự kiến

STT	Khoản mục chi phí	Kinh phí (đồng)
I	Chi phí trực tiếp tại Công ty	
1	Chi phí tập huấn nghiệp vụ cổ phần hóa	2.500.000
2	Chi phí kiểm kê, xác định giá trị tài sản	
3	Chi phí Đại hội công nhân viên chức để triển khai CPH	20.000.000
4	Chi phí hoạt động tuyên truyền, công bố thông tin về DN	
5	Chi phí cho việc tổ chức bán cổ phần (trả cho đại lý đấu giá, Sở Giao dịch Chứng khoán)	20.000.000

6	Chi phí tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần đầu	
II Chi phí thuê các tổ chức tư vấn		
1	Chi phí tư vấn xác định giá trị doanh nghiệp	117.000.000
2	Chi phí lập phương án cổ phần hóa, xây dựng Điều lệ	120.000.000
3	Chi phí tổ chức bán đấu giá cổ phần	
4	Chi phí tư vấn tổ chức Đại hội cổ đông lần đầu	
III Chi phí cho Ban chỉ đạo và Tổ giúp việc BCD CPH		
1	Thù lao cho từng thành viên Ban chỉ đạo cổ phần hóa (tối đa ... đồng/người/tháng)	78.000.000
2	Thù lao cho từng thành viên Tổ giúp việc Ban chỉ đạo cổ phần hóa (tối đa ... đồng/người/tháng):	42.500.000
IV Chi phí khác		
Tổng cộng		400.000.000

(Nguồn: Công ty TNHH MTV Sách Việt Nam)

Công ty thuê các đơn vị tư vấn thực hiện các công việc cần thiết như cổ phần hóa, kiểm toán, xác định giá trị doanh nghiệp và các công việc khác liên quan; riêng vấn đề cổ phần hóa sẽ thuê thêm đơn vị thứ hai để đảm bảo minh bạch, khách quan.

20. Kế hoạch hoàn vốn ngân sách nhà nước và Kế hoạch sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa

Bảng 17: Kế hoạch hoàn vốn ngân sách Nhà nước và Kế hoạch sử dụng tiền thu từ CPH

STT	Khoản mục	Giá trị (đồng)
A	Vốn điều lệ	679.099.600.000
B	Vốn Nhà nước thực tế tại doanh nghiệp sau khi đánh giá lại	67.909.962.417
C	Tiền thu từ cổ phần hóa (dự kiến):	640.996.062.000
	➢ Từ bán cổ phần ưu đãi cho người lao động theo thời gian làm việc thực tế tại khu vực nhà nước	1.129.590.000
	➢ Từ bán cổ phần ưu đãi mua thêm cho người lao động theo thời gian cam kết làm việc lâu dài tại Công ty cổ phần	657.300.000
	➢ Từ bán cổ phần cho công đoàn	0
	➢ Từ bán cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược	463.485.477.000
	➢ Từ bán đấu giá công khai	175.723.695.000
D	Giá trị mệnh giá cổ phần bán cho người lao động, nhà đầu tư chiến lược và bán đấu giá công khai	611.815.640.000
E	Giá trị mệnh giá cổ phần phát hành thêm để lại Doanh nghiệp	611.189.637.583

STT	Khoản mục	Giá trị (đồng)
	$(E) = (A) - (B)$	
F	Chi phí cổ phần hóa của doanh nghiệp	400.000.000
G	Chi phí giải quyết chính sách lao động dôi dư	1.234.808.866
H	Phần thặng dư vốn để lại doanh nghiệp tương ứng tỷ lệ cổ phần phát hành thêm/Vốn điều lệ	24.791.051.821
Tổng số tiền hoàn vốn ngân sách = (C) – (E) – (F) – (G) – (H)		3.380.563.730

(Nguồn: Công ty TNHH MTV Sách Việt Nam)

Ghi chú: Tổng số tiền hoàn vốn ngân sách trên được tính toán dựa trên giả định (i) các đối tượng được chào bán mua hết số cổ phần và (ii) giá bán cho cổ đông chiến lược của Công ty và giá đấu thành công bình quân và giá đấu thành công thấp nhất của cuộc bán đấu giá cổ phần ra bên ngoài tạm tính bằng giá khởi điểm là 10.500 đồng/cổ phần. Số tiền thu được từ cổ phần hóa và tổng số tiền hoàn vốn ngân sách sẽ được tính toán lại căn cứ kết quả bán cổ phần và chi phí giải quyết chính sách lao động dôi dư thực tế theo đúng các quy định của pháp luật.

21. Phương án tổ chức và quản lý điều hành Công ty Cổ phần Sách Việt Nam

Công ty Cổ phần Sách Việt Nam hoạt động theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty do Đại hội đồng cổ đông thông qua, căn cứ theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, dưới sự quản trị, giám sát và điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Điều hành. Căn cứ vào Phương án sử dụng lao động sau cổ phần hóa, Công ty sẽ triển khai tổ chức và quản lý điều hành theo hướng như sau:

21.1. Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Ban Kiểm soát;
- Ban Điều hành;
- Các đơn vị trực thuộc.

21.1.1. Bộ máy quản lý điều hành

- **Đại hội đồng cổ đông:** Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Hội đồng quản trị, cơ quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn, nhưng không quá sáu (06) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Đại hội đồng cổ đông có quyền thảo luận và thông qua: Báo cáo tài chính hàng năm; Báo cáo của Hội đồng quản trị; Báo cáo của Ban Kiểm soát; Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài

hạn của Công ty; Thông qua số lượng thành viên của Hội đồng quản trị; Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát; Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty; Thông qua loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;... và quyết định các vấn đề khác thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- **Hội đồng quản trị:** Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là ba (03) người. Trong đó có ít nhất 01 người là người đại diện phần vốn Nhà nước tham gia Hội đồng quản trị. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
- **Ban Kiểm soát:** Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, thay mặt cổ đông để kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là ba (03) người. Trong đó có 01 người do Chủ sở hữu vốn nhà nước cử. Ban Kiểm soát phải chỉ định một (01) thành viên làm Trưởng ban. Trưởng ban Kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán.
- **Ban Điều hành:** Gồm Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng. Ban Giám đốc phải có ít nhất 01 người do Chủ sở hữu vốn Nhà nước cử.
 - + **Tổng Giám đốc:** Là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty, Tổng Giám đốc chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu. Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm.
 - + **Các Phó Tổng Giám đốc:** Giúp việc cho Tổng Giám đốc trong chỉ đạo, điều hành và thực hiện từng lĩnh vực quản lý Công ty theo phân công và ủy quyền của Tổng Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công hoặc được ủy quyền.
 - + **Kế toán trưởng.**

Cổ đông Nhà nước có ít nhất 03 người: 01 người trong Hội đồng quản trị, 01 người trong Ban Giám đốc, 01 người trong Ban kiểm soát của Công ty cổ phần.

21.1.2. Các phòng/ban chức năng:

- **Văn phòng:** Tham mưu giúp Ban Tổng Giám đốc sắp xếp tổ chức bộ máy Công ty theo yêu cầu từng thời kỳ. Thực hiện các công tác quản lý lao động, tiền lương, xây dựng kế hoạch đào tạo và các công tác về hành chính.

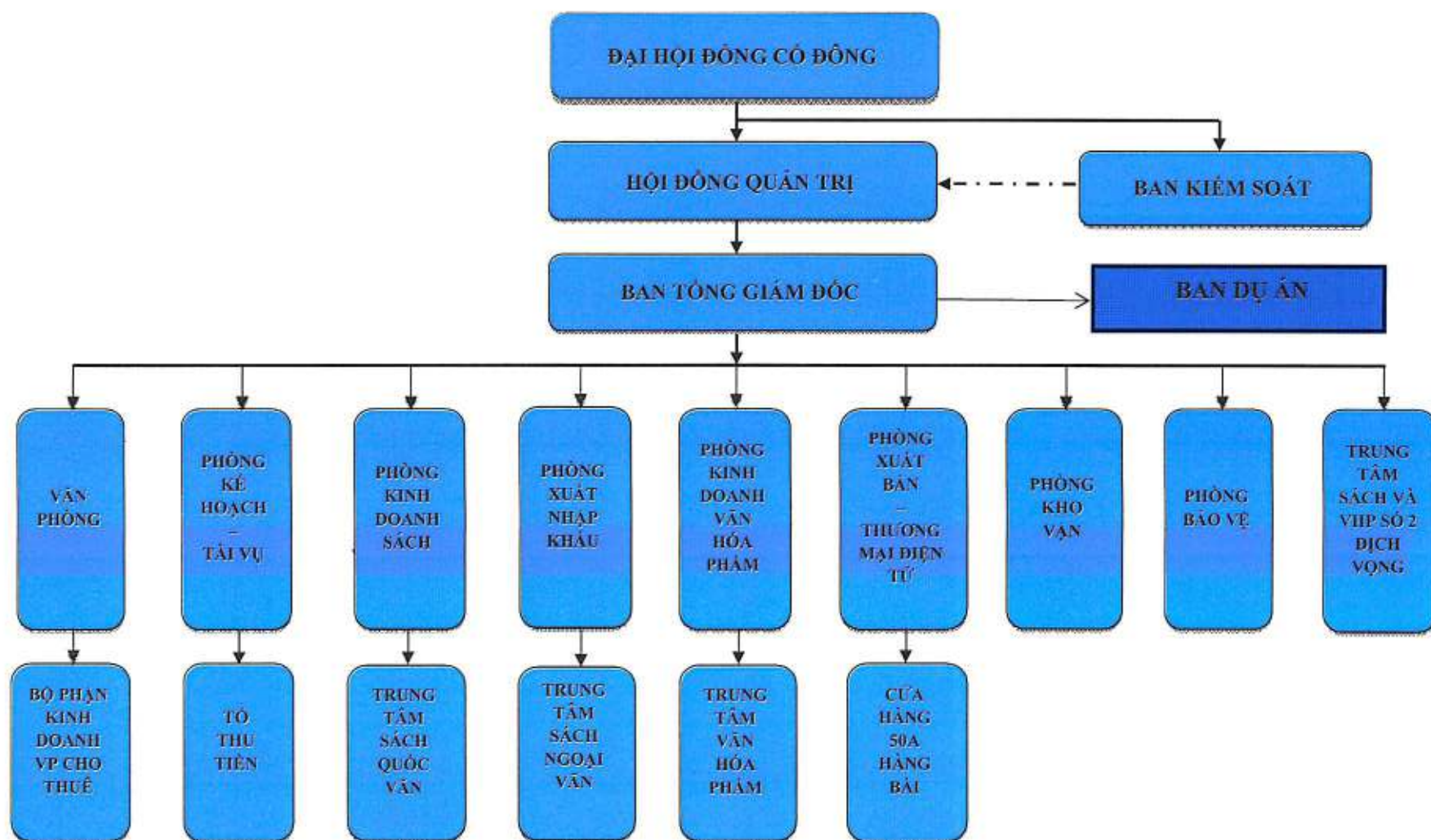
- **Phòng Kế hoạch - Tài vụ:** Tham mưu và giúp Ban Tổng Giám đốc Công ty trong công tác quản lý tài chính, lập kế hoạch tài chính, tổ chức thực hiện các nghiệp vụ kế toán, tài chính trong toàn Công ty. Trực tiếp quản lý bộ phận Tổ thu tiền.
- **Phòng Kinh doanh Sách:** Tham mưu và giúp việc Ban Tổng Giám đốc Công ty trong công tác xây dựng và quản lý kế hoạch sản xuất-kinh doanh, lập kế hoạch phát triển sản xuất – kinh doanh, phát triển thị trường, phát triển hàng hóa mang sách xuất bản trong nước. Trực tiếp quản lý và tổ chức hoạt động kinh doanh của Trung tâm Sách Quốc văn.
- **Phòng Xuất nhập khẩu:** Tham mưu và giúp Ban Tổng Giám đốc Công ty trong công tác xây dựng và quản lý kế hoạch kinh doanh xuất nhập khẩu sách báo tạp chí, phát triển thị trường, mở rộng đối tượng khách hàng. Trực tiếp quản lý và tổ chức hoạt động kinh doanh của Trung tâm Sách Ngoại văn.
- **Phòng Kinh doanh Văn hóa phẩm:** Tham mưu và giúp Ban Tổng Giám đốc Công ty trong công tác xây dựng và quản lý kế hoạch kinh doanh các loại văn hóa phẩm, văn phòng phẩm. Trực tiếp quản lý và tổ chức hoạt động kinh doanh của Trung tâm Văn hóa phẩm.
- **Phòng Xuất bản – Thương mại điện tử:** Tổ chức liên kết xuất bản các loại sách truyền thống và sách điện tử, kinh doanh thương mại điện tử bao gồm bán hàng qua mạng; quản trị website của Công ty; tổ chức kinh doanh bán hàng lưu động và trực tiếp quản lý kinh doanh tại Cửa hàng 50A Hàng Bài.
- **Phòng Kho vận:** Thực hiện công tác nhập, xuất, bảo quản hàng hóa.
- **Phòng Bảo vệ:** Thực hiện công tác bảo vệ an ninh trật tự tòa nhà, trông coi hàng hóa.
- **Trung tâm Sách và Văn hóa phẩm số 2 Dịch Vụ:** Nâng cấp quy mô Tổ Kinh doanh Kho Chùa Hà. Có nhiệm vụ kinh doanh sách, văn hóa phẩm và các mặt hàng văn hóa thông tin khác theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo khai thác cơ sở vật chất của Kho Chùa Hà đạt hiệu quả.

Ngoài ra, để thực hiện công tác đầu tư xây dựng Dự án, Công ty dự kiến thành lập thêm **Ban dự án**.

Các phòng/ban chức năng trong Công ty sau cổ phần hóa sẽ không thay đổi so với trước cổ phần hóa. Tuy nhiên, tùy từng thời điểm Công ty sẽ xem xét thay đổi cơ cấu tổ chức các phòng/ban cho phù hợp với tình hình hoạt động và xu thế phát triển của doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, các cửa hàng, trung tâm, cơ sở kinh doanh sách và văn hóa phẩm sẽ được tổ chức lại, kiện toàn và phát triển mở rộng phù hợp với điều kiện thực tế của Công ty và nhu cầu, xu thế thị trường. Tổ chức xây dựng mạng lưới các cơ sở kinh doanh sách và văn hóa phẩm.

Bảng 18: Sơ đồ bộ máy tổ chức của Công ty sau cổ phần hoá



Ghi chú:

- Quan hệ điều hành: —————→
- Quan hệ giám sát: - - - - -→

(Nguồn: Công ty TNHH MTV Sách Việt Nam)

22. Phương án sử dụng đất

22.1. Hiện trạng sử dụng đất

Công ty SAVINA đang thuê, quản lý 6 khu đất (*Chi tiết theo Phụ lục về tình hình sử dụng đất đai đính kèm*), cụ thể như sau:

22.1.1. Khu đất tại Số 02 Dịch Vọng, quận Cầu Giấy

- **Hồ sơ pháp lý:**

- Quyết định số 958/VH-QĐ ngày 28/7/1993 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa – Thông tin giao 789 m² đất tại khu Văn công, thuộc thị trấn Cầu Giấy, Từ Liêm, Hà Nội (nay là số 02 Dịch Vọng) cho Tổng Công ty Phát hành sách Việt Nam để xây dựng kho sách và các hoạt động kinh doanh khác, không được làm nhà ở cho CBCNV.

- **Hiện trạng sử dụng:**

Diện tích đất: 748,08 m², diện tích nhà 748,08 m² trên khuôn viên đất sử dụng như sau:

+ Diện tích 554 m²: nhà mái tôn hiện tại Công ty đang để trống

+ Khoảng 100 m² đang cho Công ty TNHH Hoàn thiện nhôm kính Việt Hà thuê làm văn phòng và xưởng sản xuất có thời hạn 01 năm theo Hợp đồng số 01/2014/HĐTN-SVN ngày 01/01/2014.

+ 94,08 m² hiện gia đình ông Trần Đoàn Hùng đang sử dụng, đã cấp sổ đỏ.

22.1.2. Khu đất tại Xã Việt Hùng, huyện Đông Anh

- **Hồ sơ pháp lý:**

- Văn bản số 1874/VHTT-KHTV ngày 13/09/1980 của Bộ trưởng Bộ VHTT giao cho Tổng Công ty Phát hành sách quản lý và sử dụng.

- Hồ sơ thửa đất kèm theo bản đồ số 08.54/HT ngày 22/01/2008 do Công ty TNHH MTV Địa chính Hà Nội lập: khu I diện tích 9.160 m², khu II diện tích 17,3m².

- Giấy đăng ký kinh doanh số 0100109829 ngày 10/12/2010; theo đó, Công ty có chức năng kinh doanh Bất động sản.

- **Hiện trạng sử dụng:**

Gồm 01 nhà khung kho mái tôn diện tích 2.310 m² và 01 nhà khung kho mái tôn diện tích 1.722 m² (diện tích phủ bì).

22.1.3. Khu nhà, đất tại 44 Tràng Tiền

- **Hồ sơ pháp lý:**

- Hợp đồng thuê nhà số 237 ngày 13/4/1992 giữa Tổng Công ty phát hành sách và Việt Nam và Xi nghiệp Quản lý nhà Hoàn Kiếm để sản xuất kinh doanh.

- Biên bản định giá trị còn lại của nhà 44 Tràng Tiền ngày 16/9/1993;

- UNC số 123 ngày 13/9/1994 của Tổng Công ty phát hành sách Việt Nam trả tiền thuê nhà 30 năm.
- UNC số 714 ngày 13/9/1994 của Tổng Công ty phát hành sách Việt Nam trả tiền thanh lý tòa nhà cũ 44 Tràng Tiễn.
- Hợp đồng thuê nhà số 576 ngày 10/6/1999 giữa Tổng Công ty phát hành sách Việt Nam và Xí nghiệp quản lý nhà Hoàn Kiếm để sản xuất kinh doanh;
- Biên bản nghiệm thu khối lượng đo vẽ nhà số 44 Tràng Tiễn, Hà Nội của Sở Địa chính – Nhà đất ngày 28/2/2002;
- Mặt bằng vị trí Tổng công ty phát hành sách số nhà 44 Tràng Tiễn do Công ty khảo sát đo đạc vẽ, hoàn thành ngày 25/2/2002
- Quyết định số 466/QĐ-BVHTT ngày 12/12/2003 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa Thể thao và Thể thao phê duyệt Quyết toán vốn đầu tư dự án Trung tâm sách tại 44 Tràng Tiễn, Hà Nội
- Quyết định số 2292/QĐ-BVHTTDL ngày 30/6/2010 của Bộ VHTTDL phê duyệt phương án chuyển đổi Tổng công ty sách Việt Nam thành Công ty TNHH MTV Sách Việt Nam
- Giấy đăng ký kinh doanh số 0100109829 ngày 10/12/2010: theo đó, Công ty có chức năng kinh doanh Bất động sản.

- **Hiện trạng sử dụng:**

Diện tích khuôn viên đất: 712,94 m². Trên khuôn viên đất có 01 ngôi nhà 6 tầng, cụ thể:

- + Tầng hầm (diện tích 712,94 m²): Chủ yếu làm chỗ để xe và kho;
- + Tầng 1, tầng 2 và tầng 5 (diện tích 2.065,37 m²): hiện đang bố trí làm trụ sở làm việc, kinh doanh sách và văn hóa phẩm của Công ty
- + Tầng 3 (khoảng 719,88 m²), Tầng 4 và tầng 6 (diện tích 1.384,67 m²): cho thuê

Địa điểm nhà đất này hiện tại Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã đề nghị tiếp tục giữ lại làm trụ sở làm việc và cơ sở kinh doanh sách, văn hóa phẩm và các ngành hàng khác; đề nghị cho phép đơn vị được ký hợp đồng thuê đất trực tiếp với cơ quan nhà đất.

UBND thành phố Hà Nội và Bộ Tài chính có ý kiến đơn vị có trách nhiệm hoàn thành nghĩa vụ tài chính về nhà đất còn nợ đối với Công ty TNHH MTV Quản lý và Phát triển nhà Hà Nội và xử lý theo phương án của Công ty TNHH MTV Quản lý và Phát triển nhà Hà Nội.

22.1.4. Một phòng tầng 1 tại 50A Hàng Bài

Diện tích sàn: 30,20m²

- **Hồ sơ pháp lý:**

- Hợp đồng thuê nhà số: 484/XNHK/HDTN26/XD ngày 12/08/2012 với Công ty Quản lý và Phát triển nhà Hà Nội

- **Hiện trạng sử dụng:**

Gồm 01 phòng tầng 1: kinh doanh sách và văn hóa phẩm.

22.1.5. Khu nhà, đất tại 22A Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Diện tích đất: 1.201,94 m², diện tích sàn 1066,34m²

- **Hồ sơ pháp lý:**

- Hợp đồng thuê đất số 14-2005/QDD49/TNMTND-HĐTD ngày 6/9/2005 giữa Sở Tài nguyên, Môi trường và Nhà đất Hà nội, Công ty KD Nhà số 2 và Tổng công ty Phát hành sách VN với diện tích 1.201,94m².

- Hợp đồng thuê nhà số 659 ngày 30/8/2005 giữa TCT Sách VN và Công ty kinh doanh nhà số 2 với diện tích nhà 1.006,34m²;

- **Hiện trạng sử dụng:**

Trên diện tích đất 1.201,94 m² và diện tích nhà khoảng 1.066,34 m² là tòa nhà 2 tầng liên khối trong đó:

+ Có 7 phòng làm nhà ở cho CBNV của Bộ VHTT

+ Phần còn lại, Công ty đang hợp tác kinh doanh với Công ty CP Bán đầu giá Hà Nội theo Hợp đồng số 48/HĐKT-HTKD ngày 23/12/2004 (thời hạn 18 năm) để kinh doanh dịch vụ văn hóa, chiếu phim, nhà hàng khách sạn và cho thuê văn phòng.

22.1.6. Khu nhà, đất tại 22B Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Diện tích đất: 2.203,36 m², diện tích sàn 1.849,34m²

- **Hồ sơ pháp lý:**

- Hợp đồng thuê nhà đất số: 502/XNHK/HĐTN26/XD ngày 20 tháng 11 năm 2012 với Công ty Quản lý và phát triển Nhà Hà Nội, diện tích đất 2.203,36 m², diện tích nhà 1.849,34m².

- **Hiện trạng sử dụng:**

Diện tích đất 2.632 m², diện tích nhà 1.651,89 m², gồm 05 ngôi nhà, cụ thể:

+ Ngôi nhà thứ 1: 01 tầng, diện tích 697,6m²: dùng làm văn phòng Kho, kho sách, văn hóa phẩm và liên kết kinh doanh

+ Ngôi nhà thứ 2: 01 tầng, diện tích 408,28 m² dùng làm kho sách và liên kết kinh doanh

+ Ngôi nhà thứ 3: 01 tầng, diện tích 470,15 m²: dùng làm cơ sở in sách, báo của Công ty cổ phần SAVINA.

+ Ngôi nhà thứ 4: 01 tầng, diện tích 94,32 m² bố trí cho 06 hộ cán bộ nhân viên Công ty mượn để ở.

+ Ngôi nhà thứ 5: biệt thự cũ, 02 tầng, diện tích 178,69 m² làm cơ sở in sách.

22.2. Phương án sử dụng đất của Công ty sau cổ phần hóa

Trên cơ sở xem xét, đánh giá nhu cầu sử dụng các khu đất hiện đang thuê, quản lý và sử dụng, kế hoạch kinh doanh của Công ty SAVINA sau cổ phần hóa, Công ty SAVINA đã lập Hồ sơ phương án xử lý sắp xếp lại các cơ sở nhà đất của SAVINA gửi Bộ VHTTDL xem xét.

Tiếp đó Bộ VH TTDL đã có các văn bản số 1769/BVH TTDL-KHTC ngày 03/06/2014; văn bản số 4078/BVH TTDL-KHTC ngày 14/11/2014; văn bản số 4802/BVH TTDL-KHTC ngày 30/12/2014; và văn bản số 217/BVH TTDL-KHTC ngày 21/01/2015 đề xuất phương án sắp xếp lại, xử lý 06 cơ sở nhà đất của Công ty TNHH MTV Sách Việt Nam thuộc Bộ VH TTDL trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Trên cơ sở ý kiến của UBND Thành phố Hà Nội tại Công văn số 3688/UBND-KT ngày 1/6/2015 về phương án sắp xếp, xử lý 06 cơ sở nhà đất của Công ty TNHH MTV Sách Việt Nam thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trên địa bàn TP Hà Nội, Bộ Tài chính đã có Công văn số 7953/BTC-QLCS ngày 16/06/2015 về phương án sắp xếp, xử lý 06 cơ sở nhà đất của Công ty TNHH MTV Sách Việt Nam thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trên địa bàn TP Hà Nội.

Trên cơ sở đề nghị của Bộ Tài chính tại Công văn số 7953/BTC-QLCS ngày 16/06/2015, Bộ VH TTDL có văn bản số 3859/BVH TTDL-KHTC ngày 15/9/2015 về phương án sắp xếp lại các cơ sở nhà đất của Công ty đang quản lý sử dụng tại Hà Nội. Theo đó, Công ty được giữ lại tiếp tục sử dụng 02 cơ sở nhà, đất để bố trí trụ sở làm việc trụ sở làm việc, cơ sở kinh doanh Công ty theo quy hoạch của Thành phố; đối với 04 cơ sở nhà đất còn lại thống nhất theo phương án xử lý của Công ty TNHH MTV Quản lý và phát triển nhà Hà Nội.

Như vậy, Công ty sẽ thực hiện theo đúng phương án sử dụng đất đã được phê duyệt của các cơ quan có thẩm quyền.

Phương án sử dụng đất như sau: Công ty SAVINA đang thuê, quản lý 06 khu đất (*Chi tiết theo Chi tiết theo Phụ lục về tình hình sử dụng đất đai của Công ty đính kèm*):

22.2.1. Khu đất tại Số 02 Dịch Vọng, quận Cầu Giấy

- Công ty giữ lại, tiếp tục sử dụng 654 m² đất để xây dựng thành Trung tâm Sách và Văn hóa phẩm, và phải phù hợp với quy hoạch của thành phố. Công ty có trách nhiệm liên hệ với các Sở, Ban, ngành của thành phố để hoàn thiện hồ sơ pháp lý về nhà, đất và thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai theo quy định của pháp luật.

- Với phần diện tích đất khoảng 94,08 m² hiện gia đình ông Trần Đoàn Hùng đang sử dụng: chuyển cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

22.2.2. Khu đất tại Xã Việt Hùng, huyện Đông Anh

- Đối với phần diện tích đất khoảng 8.171,3 m², Công ty giữ lại tiếp tục sử dụng để bố trí làm kho sách, văn hóa phẩm của Công ty, làm văn phòng, cơ sở in ấn sách, văn hóa phẩm và kho vật tư in, kho thành phẩm theo quy hoạch của Thành phố. Công ty sẽ liên hệ với các Sở, Ban, ngành của thành phố để hoàn thiện hồ sơ pháp lý về nhà, đất và thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai theo quy định của pháp luật.

- Đối với phần diện tích còn lại khoảng 470 m², dùng làm văn phòng và cơ sở in ấn sách, văn hóa phẩm và kho vật tư in, kho thành phẩm của Công ty Cổ phần In SAVINA (được cổ phần hóa từ Xí nghiệp In SAVINA của Công ty). Công ty Cổ phần In SAVINA sẽ liên hệ với các Sở, Ban, ngành của thành phố để hoàn thiện hồ sơ pháp lý về nhà, đất và thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai theo quy định của pháp luật.

22.2.3. Phương án sử dụng đất đối với 04 khu đất còn lại

Xử lý theo phương án của Công ty TNHH MTV Quản lý và Phát triển nhà Hà Nội, bao gồm:

- + Khu nhà, đất tại 44 Tràng Tiền
- + Một phòng tầng 1 tại 50A Hàng Bài
- + Khu nhà, đất tại 22A Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- + Khu nhà, đất tại 22B Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Hiện tại, theo Quyết định số 939/QĐ-UBND ngày 24/02/2015 của UBND TP Hà Nội về việc phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý các cơ sở nhà đất thuộc sở hữu nhà nước (giai đoạn I) do Công ty TNHH MTV Quản lý và Phát triển nhà Hà Nội đang quản lý, cho các tổ chức kinh tế thuê làm trụ sở, cơ sở sản xuất kinh doanh theo Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg ngày 19/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ, cơ sở nhà đất số 22B Hai Bà Trưng thuộc loại cơ sở nhà đất tiếp tục quản lý, ký hợp đồng thuê nhà đất. Cơ sở 50A Hàng Bài thuộc lại cơ sở nhỏ lẻ, xen kẽ với nhà dân được tổ chức bán theo quy định; trong trường hợp chưa bán thì ký hợp đồng thuê nhà đất trong thời hạn 2 năm.

Sau khi cổ phần hóa, Công ty Cổ phần xin chuyển đổi công năng sử dụng các cơ sở nhà đất nêu trên thì sẽ phải thực hiện các nghĩa vụ về tài chính theo đúng quy định của Luật Đất đai.

23. Định hướng phát triển Công ty sau cổ phần hóa

23.1. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành

Tính đến ngày 25/12/2014, toàn quốc có 63 nhà xuất bản; khoảng 1.500 cơ sở in công nghiệp, trong đó có 145 cơ sở in thuộc khối doanh nghiệp có vốn đầu tư của nhà nước, còn lại là các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác; hơn 13.700 cơ sở phát hành xuất bản phẩm, trong đó có 117 công ty, đơn vị phát hành sách tỉnh, thành phố, 80 công ty thuộc thành phần kinh tế khác và hơn 13.500 trung tâm, siêu thị sách, nhà sách, hộ kinh doanh, các điểm bán sách trên toàn quốc (Nguồn: mic.gov.vn). Với bề dày truyền thống lâu năm, Công ty là một trong các doanh nghiệp đầu ngành, luôn được đánh giá tốt về chất lượng nội dung, kỹ thuật và mỹ thuật của các xuất bản phẩm. Lấy chữ tín làm nền tảng phát triển, Công ty phấn đấu giữ vững uy tín thương hiệu của mình và phát triển mang đậm nét văn hoá riêng của Công ty trong tiến trình hội nhập kinh tế.

23.2. Triển vọng phát triển của ngành

Theo thống kê tình hình ngành xuất bản, in và phát hành, tính đến cuối năm 2014, ngành đã xuất bản được hơn 25.000 cuốn sách với trên 361 triệu bản; xuất bản 859 loại văn hóa phẩm với gần 28 triệu bản, trong đó xuất bản trên 210 loại mẫu lịch với 18 triệu bản. Ngành in dự kiến đạt khoảng hơn 1.000 ti trang in 13x19 cm. Tổng doanh thu toàn ngành xuất bản, in, phát hành ước đạt 2.465,4 tỷ đồng. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của lĩnh vực xuất bản và phát hành ước đạt 22,3 triệu USD, trong đó nhập khẩu là 18,8 triệu USD; xuất khẩu là 3,5 triệu USD (Nguồn: mic.gov.vn).

Bên cạnh đó, theo Quyết định số 115/QĐ-TTg ngày 16/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển xuất bản, in, phát hành xuất bản phẩm đến năm

2020, tầm nhìn đến năm 2030, mục tiêu phát triển của ngành như sau: Đối với lĩnh vực xuất bản sẽ nâng cao năng lực hoạt động của các nhà xuất bản; đồng thời duy trì nhịp độ tăng trưởng về số lượng xuất bản phẩm, trong đó 20 - 30% là xuất bản phẩm điện tử, phần đầu đến năm 2020 đạt khoảng 450 triệu bản, tương đương 05 bản/người/năm và đến năm 2030 đạt khoảng 700 triệu bản, tương đương 07 bản/người/năm. Đối với lĩnh vực in, sẽ tiếp tục tăng cường hiện đại hóa, phần đầu đến năm 2020 đạt 50 - 60% số cơ sở in sử dụng công nghệ, thiết bị in hiện đại và đến năm 2030 đạt 70 - 80% số cơ sở in sử dụng công nghệ, thiết bị in hiện đại, không còn cơ sở in đặt trong khu dân cư. Về lĩnh vực phát hành xuất bản phẩm, phần đầu đến năm 2020 đạt tỷ lệ 70% số tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương có ít nhất 01 trung tâm phát hành xuất bản phẩm hiện đại; mỗi quận/huyện có ít nhất 01 cơ sở phát hành xuất bản phẩm; mỗi xã/phường/thị trấn có ít nhất 01 điểm cung cấp xuất bản phẩm và kim ngạch xuất khẩu xuất bản phẩm tăng khoảng 3,0 lần so với năm 2013. Phần đầu đến năm 2030 toàn bộ hệ thống phát hành xuất bản phẩm phân bố đều khắp và hiện đại và kim ngạch xuất khẩu xuất bản phẩm tăng khoảng 4,5 lần so với năm 2013.

Để đạt được mục tiêu phát triển như trên, Chính phủ cũng đề ra một số giải pháp, có thể kể đến: (1) *Về cơ chế, chính sách*: Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành; Xây dựng và triển khai thực hiện một số dự án nâng cao chất lượng, năng lực hoạt động ngành. (2) *Tổ chức mạng lưới xuất bản, in, phát hành xuất bản phẩm*: Chi xem xét thành lập mới nhà xuất bản đối với ngành/lĩnh vực và tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương chưa có nhà xuất bản; Hoàn thành việc rà soát, sắp xếp lại các nhà xuất bản vào năm 2015; Không thành lập mới cơ sở in trong khu dân cư và thực hiện di dời các cơ sở in ra ngoài khu dân cư; có kế hoạch từng bước đưa các cơ sở in vào khu công nghiệp; Mở rộng phạm vi hoạt động của các nhà xuất bản, cơ sở in, cơ sở phát hành xuất bản phẩm ở trong nước và nước ngoài dưới nhiều hình thức. (3) *Về đầu tư, hỗ trợ của Nhà nước*: Tăng cường nâng cấp, hiện đại hóa cơ sở vật chất đối với các nhà xuất bản và các cơ sở in xuất bản phẩm phục vụ nhiệm vụ chính trị, an ninh, quốc phòng, thông tin đối ngoại, phục vụ đồng bào vùng dân tộc thiểu số, địa bàn khó khăn, vùng sâu, vùng xa.; Khôi phục, duy trì và phát triển cơ sở phát hành xuất bản phẩm tại các địa bàn khó khăn, vùng sâu, vùng xa.; Hỗ trợ, bảo đảm kinh phí để thực hiện chính sách của Nhà nước theo quy định của Luật xuất bản và các quy định của pháp luật có liên quan; bảo đảm kinh phí hoạt động đối với các nhà xuất bản và kinh phí thực hiện một số dự án nâng cao chất lượng, năng lực hoạt động. (4) *Khuyến khích việc huy động các nguồn lực xã hội* đầu tư vào hoạt động xuất bản, in, phát hành xuất bản phẩm theo quy định của pháp luật; ưu tiên phát triển xuất bản phẩm điện tử. (5) *Về nguồn nhân lực*: Xây dựng kế hoạch đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng kiến thức nghiệp vụ chuyên ngành xuất bản, in, phát hành xuất bản phẩm; Nghiên cứu việc mở mã ngành đào tạo, dạy nghề về xuất bản, in, phát hành xuất bản phẩm; mã ngạch lương đối với biên tập viên hoạt động trong lĩnh vực xuất bản. (6) *Về hợp tác với các nước và quảng bá xuất bản phẩm Việt Nam ra nước ngoài*: Tăng cường hợp tác, trao đổi về bản quyền, chuyên môn, nghiệp vụ và chuyển giao công nghệ với các nước có nền xuất bản, in, phát hành phát triển trong khu vực và thế giới, chú trọng đến các quốc gia, khu vực trọng điểm; Đẩy mạnh quảng bá xuất bản phẩm ra nước ngoài thông qua các hoạt động phát hành, triển lãm, hội chợ và các hoạt động hợp tác, giao lưu khác; Nâng cao chất lượng hoạt động, vị thế thành viên trong hiệp hội xuất bản khu vực và thế giới.

Do vậy, triển vọng của ngành xuất bản, in, phát hành xuất bản phẩm là rất lớn, là cơ hội cho các đơn vị trong ngành nói chung và Công ty nói riêng phát triển.

23.3. Triển vọng phát triển của Công ty

Phát huy vai trò là doanh nghiệp có quy mô lớn trong lĩnh vực văn hóa, thể hiện đặc trưng đậm đà bản sắc dân tộc, xây dựng thị hiếu thẩm mỹ và văn hóa lành mạnh, đấu tranh bài trừ văn hóa độc hại, phản động. Xây dựng toàn hệ thống Công ty là một đơn vị có yếu tố đặc thù: vừa kinh doanh vừa lồng ghép thực hiện nhiệm vụ chính trị trực tiếp với nhiều ngành nghề có thể hiện tính chất văn hóa Việt Nam. Công ty cổ phần được thành lập để huy động và sử dụng vốn có hiệu quả trong việc phát triển các hoạt động kinh doanh và dịch vụ nhằm mục tiêu thu lợi nhuận tối đa; Tạo việc làm ổn định, cải thiện điều kiện làm việc và nâng cao đời sống của người lao động trong Công ty; Đảm bảo lợi ích cho các cổ đông và làm tròn nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước.

23.4. Mục tiêu phát triển của Công ty

Sau cổ phần hóa, Công ty tập trung vào các mục tiêu kinh doanh chính bao gồm:

- Kinh doanh mở rộng mặt hàng truyền thống sách, văn hóa phẩm với thế mạnh hiện có của Công ty;
- Xây dựng đội ngũ cán bộ công nhân viên thống nhất, đoàn kết, có nghiệp vụ cao nhằm hoàn thành xuất sắc chỉ tiêu kế hoạch;
- Mở rộng ngành nghề hoạt động kinh doanh, tiến tới mở rộng thị trường nhằm tăng doanh thu, lợi nhuận cho Công ty;
- Nâng cao thu nhập cho người lao động;
- Thực hiện triển khai các dự án đầu tư.

24. Các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh 05 năm sau cổ phần hóa

24.1. Đánh giá thế mạnh, khó khăn, cơ hội và thách thức ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty sau khi chuyển sang mô hình Công ty cổ phần

24.1.1. Thế mạnh của Công ty tại thời điểm cổ phần hóa (S)

- Vị trí kinh doanh tốt;
- Thương hiệu có uy tín;
- Nguồn vốn nhà nước;
- Đội ngũ cán bộ công nhân viên có kinh nghiệm;
- Có một số đầu sách độc quyền có chất lượng.

24.1.2. Khó khăn của Công ty tại thời điểm cổ phần hóa (W)

- Nhân sự đông, năng lực cán bộ quản lý hạn chế;
- Công tác triển khai bán hàng qua nhiều kênh chưa hiệu quả. Doanh thu chủ yếu từ hoạt động bán lẻ, hoạt động bán buôn gặp nhiều khó khăn;

- Kinh doanh vẫn ở thể bị động, chưa có chiến lược đầu tư về hàng hóa, khách hàng. Chưa có bộ phận đầu tư giám sát về hàng hóa, nhu cầu, giá cả, đối tượng khách hàng mua vào cũng như bán ra. Chưa có chính sách ưu đãi đặc biệt để thu hút khách hàng lớn, khách hàng truyền thống. Đồng thời mạng lưới khách hàng chưa được mở rộng lên doanh thu không cao.

24.1.3. Cơ hội đối với Công ty khi chuyển sang mô hình Công ty cổ phần (O)

- Chủ trương cổ phần hóa tạo điều kiện cho doanh nghiệp tìm được Nhà đầu tư chiến lược có tiềm lực kinh tế, có năng lực quản lý. Trên cơ sở đó, thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp.
- Sự gia tăng về nhu cầu sử dụng sách điện tử đang trở thành một lợi thế cạnh tranh cho mô hình kinh doanh sách điện tử tại Việt Nam. Trên cơ sở nhận định đó, Công ty đề ra các chiến lược để nắm bắt và tận dụng cơ hội như sau:
 - Số hóa các đầu sách độc quyền để phát triển xuất bản phẩm điện tử;
 - Tận dụng vị trí kinh doanh tốt để thuận lợi cho việc quảng bá, giới thiệu sản phẩm tới nhiều đối tượng khách hàng;
 - Nắm bắt xu hướng phát triển của ngành sách trên thế giới để đưa ra định hướng chiến lược cho doanh nghiệp;
 - Xây dựng kế hoạch đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng kiến thức nghiệp vụ chuyên ngành đối với CBCNV.

24.1.4. Thách thức với Công ty khi chuyển sang mô hình Công ty cổ phần (T)

Tính cạnh tranh trong ngành ngày càng khốc liệt do số lượng các tổ chức/cá nhân hoạt động kinh doanh in, xuất bản, phát hành tăng lên nhanh chóng, việc tổ chức quản lý, dịch vụ bán hàng ngày càng yêu cầu cao đã tạo ra áp lực lớn cho hoạt động kinh doanh của Công ty. Để đón đầu các thách thức trên, Công ty đề ra các chiến lược như sau:

- Phát huy lợi thế có vị trí thuận lợi cộng với thương hiệu lâu năm, là doanh nghiệp nhà nước có uy tín để luôn là điểm đến của nhiều đối tượng khách hàng;
- Có biện pháp tinh giảm biên chế, có chế độ khen thưởng, xử phạt công minh để nâng cao năng suất lao động;
- Duy trì và từng bước mở rộng lượng khách hàng mua buôn;
- Phát triển thêm mạng lưới siêu thị sách trên các tỉnh trong cả nước.

24.2. Các mục tiêu chính trong thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh

Mục tiêu hoạt động của Công ty sau khi cổ phần hóa nhằm hướng tới:

- Xây dựng mạng lưới kinh doanh phát hành sách trên phạm vi toàn quốc
- Xây dựng đội ngũ cán bộ công nhân viên thống nhất, đoàn kết, có nghiệp vụ cao nhằm hoàn thành xuất sắc chỉ tiêu kế hoạch.

- Mở rộng ngành nghề hoạt động kinh doanh, tiến tới mở rộng thị trường nhằm nâng cao doanh thu, lợi nhuận cho Công ty, tỉ lệ cổ tức cao.
- Xây dựng Trung tâm Văn hóa và Dịch vụ thương mại
- Nâng cao thu nhập cho người lao động

Theo đó, các mục tiêu ngắn hạn và dài hạn được xác lập như sau:

24.2.1. Mục tiêu dài hạn

- Công ty đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh để tạo nguồn vốn hỗ trợ cho hoạt động ngành nghề chính là phát hành xuất bản phẩm, xây dựng phát triển mạng lưới siêu thị sách mang thương hiệu SAVINA trên các tỉnh thành trong cả nước.
- Với thương hiệu và uy tín nhiều năm trên thị trường sách, Công ty có mối quan hệ và kí kết hợp đồng với các nhà cung cấp trong và ngoài nước cung ứng sách xuất bản phẩm tạo đầu ra cho Công ty, đảm bảo có nguồn hàng phong phú, chất lượng, giá cả hợp lý: NXB Trẻ, NXB Kim Đồng, NXB Cambridge, NXB Pearson Education, Công ty CP giáo dục Đại trường Phát, Công ty TNHH Phương Bắc, Công ty TNHH VH Sáng tạo Trí Việt....
- Công ty tiếp tục đẩy mạnh liên kết xuất bản với những bản thảo mà công ty đã kí kết hợp đồng độc quyền khai thác chất lượng, có giá trị như : Tuyển tập giáo trình học ngữ IELTS, Bộ Bách khoa tri thức: Almanach những nền văn minh thế giới...Các đầu sách có bản quyền sẽ được Công ty khai thác biên tập dưới dạng sách điện tử để cung cấp cho hệ thống thương mại điện tử của Công ty nhằm phù hợp với xu thế chung hiện nay.
- Thực hiện các dự án đầu tư tại các vị trí đất Công ty đang sử dụng như: Dịch Vọng, Đông Anh, Hàng Bài....

24.2.2. Mục tiêu ngắn hạn

- Tổ chức, sắp xếp bộ máy, nhân sự của Công ty cho hiệu quả.
- Địa điểm kinh doanh chính tại trụ sở 44 Tràng Tiền và một số cơ sở khác: 50A Hàng Bài; Chùa Hà. Tổ chức lại quy trình quản lý và quy trình kinh doanh; hiện đại hóa bán hàng cả về công nghệ và phương thức; đầu tư trang thiết bị phù hợp với yêu cầu phát triển.
- Giải phóng mặt bằng và hoàn thành các thủ tục pháp lý khu đất 22 Hai Bà Trưng để sớm triển khai thực hiện đầu tư.
- Tổ chức xây dựng hệ thống, mạng lưới các Cửa hàng, Trung tâm, Cơ sở kinh doanh Sách và Văn hóa phẩm tại các địa phương nhằm mở rộng quy mô và địa bàn kinh doanh, để khôi phục lại vị thế, duy trì và phát triển thương hiệu đã có của Công ty.

- Đảm bảo công ăn việc làm; Đảm bảo thu nhập và cải thiện đời sống của cán bộ công nhân viên, người lao động trong công ty.

24.3. Dự kiến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong 05 năm sau cổ phần hóa (2016 – 2020)

Kết quả kinh doanh tạm tính sau thời gian tiến hành xây dựng, thiết lập hệ thống mạng lưới và bắt đầu đưa vào khai thác:

Bảng 19: Dự kiến kết quả sản xuất kinh doanh 05 năm sau CPH của Công ty

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
1	Vốn điều lệ	Triệu đồng	679.099,6	679.099,6	679.099,6	679.099,6	679.099,6
2	Tổng Doanh thu (*)	Triệu đồng	185.001,0	189.966,4	193.921,3	223.865,8	228.651,3
	- Doanh thu từ kinh doanh truyền thống	Triệu đồng	35.954,0	39.549,4	43.504,3	47.854,8	52.640,3
	- Doanh thu từ Dự án	Triệu đồng	149.047,0	150.417,0	150.417,0	176.011,0	176.011,0
3	Tổng Chi phí (*)	Triệu đồng	64.100,0	67.666,6	71.274,7	80.618,8	84.984,5
	- Chi phí từ kinh doanh truyền thống	Triệu đồng	32.800,0	36.079,6	39.687,7	43.656,8	48.022,5
	- Chi phí từ Dự án	Triệu đồng	91.937,0	86.228,0	80.232,0	79.611,0	73.615,0
4	Lợi nhuận trước thuế (*)	Triệu đồng	60.264,0	67.658,8	74.001,6	100.598,0	107.013,8
	- Lợi nhuận từ kinh doanh truyền thống	Triệu đồng	3.154,0	3.469,8	3.816,6	4.198,0	4.617,8
	- Lợi nhuận từ Dự án	Triệu đồng	57.110,0	64.189,0	70.185,0	96.400,0	102.396,0
5	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	48.211,2	54.127,0	59.201,3	80.478,4	85.611,0

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ	%	7,1	8,0	8,7	11,9	12,6
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu	%	26,1	28,5	30,5	35,9	37,4
8	Lãi cơ bản/cổ phiếu	Đồng	709,9	797,0	871,8	1.185,1	1.260,7
9	Tỷ lệ LNST trả cổ tức	%	50,0	50,0	50,0	50,0	50,0
10	Số lao động	Người	100,0	110,0	120,0	130,0	145,0
11	Bình quân thu nhập/người/tháng	Triệu đồng	6,0	6,3	6,9	7,2	8,0

(Nguồn: Công ty TNHH MTV Sách Việt Nam)

()*:Số liệu Doanh thu, Lợi nhuận từ Dự án Trung tâm Văn hóa và Dịch vụ thương mại là số liệu dự kiến do Công ty SAVINA kỳ vọng đạt được khi Dự án được triển khai. Số liệu chính thức sẽ phụ thuộc vào tình hình thực tế triển khai và đi vào hoạt động của Dự án. Đồng thời, tất cả số liệu liên quan đến doanh thu, lợi nhuận sẽ được thể hiện trong Báo cáo tài chính kiểm toán của Công ty cổ phần SAVINA và BCTC kiểm toán này sẽ được Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm thông qua khi Công ty chính thức hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần.

Kế hoạch kinh doanh cụ thể sẽ do Công ty SAVINA điều chỉnh, bổ sung phù hợp với thực tế và bảo đảm hiệu quả hơn so với trước khi cổ phần hóa.

24.4. Triển khai dự án, khai thác sử dụng hiệu quả diện tích đất tại Số 22A-22B phố Hai Bà Trưng

Năm 2009, thực hiện chủ trương của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Công ty đã lập phương án xây dựng dự án với một số chỉ tiêu như sau:

- Tên dự án: Trung tâm Văn hóa và Dịch vụ thương mại (SAVINA PLAZA).
 - Công năng của dự án: Siêu thị sách và các sản phẩm văn hóa, dịch vụ du lịch
 - Trung tâm thương mại
 - Văn phòng cao cấp cho thuê
 - Dịch vụ du lịch và các dịch vụ khác
 - Bãi đậu xe tầng hầm
- Địa điểm: 22A-22B Hai Bà Trưng, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Tổng diện tích khu đất nghiên cứu lập dự án: **4.600 m²**
- Diện tích xây dựng: Khoảng **3.683 m²**
- Mật độ xây dựng: **80%**
- Tổng diện tích xây dựng: Khoảng **16.200 m²**
- Tổng diện tích tầng hầm: Khoảng **16.400 m²**
- Hệ số sử dụng đất: Khoảng **3,5 lần**
- Số tầng nổi: **6 tầng**
- Số tầng hầm: **4 tầng**
- Chiều cao công trình: Khoảng **24 m**

Các chỉ số trên có thể được điều chỉnh cho phù hợp với quy hoạch của Thành phố Hà Nội.

(a) Tổng mức đầu tư:

Bảng 20: Tổng mức đầu tư Dự án dự kiến

STT	Nội dung	ĐVT	Cách tính	Tỷ lệ trong CF XD	Giá trị	Ghi chú
1	Chi phí xây dựng (CFXD)	Triệu đồng	Ước tính trên CFXD	59,5%	221.721	G _{XL}
2	Chi phí thiết bị	Triệu đồng	Ước tính trên CFXD	20%	74.528	G _{TB}
3	Chi phí quản lý dự án	Triệu đồng	Ước tính trên CFXD	4%	14.906	G _{QLDA}

STT	Nội dung	ĐVT	Cách tính	Tỷ lệ trong CF XD	Giá trị	Ghi chú
4	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	Triệu đồng	Ước tính trên CFXD	5%	18.632	G _{CPTV}
5	Chi phí khác	Triệu đồng	Ước tính trên CFXD	1.5%	5.590	G _{CPK}
6	Chi phí dự phòng	Triệu đồng	Ước tính trên CFXD	10%	37.264	G _{DPP}
7	Chi phí đền bù giải phóng mặt bằng	Triệu đồng	Ước tính		228.879	G _{GPMB}
	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ	Triệu đồng			601.519	TMDT

(Nguồn: Công ty TNHH MTV Sách Việt Nam)

Tổng mức đầu tư trên được ước tính tại năm 2009. Theo ước tính tại thời điểm hiện tại, với mức trượt giá 7%/ năm từ 2009 – 2015, Tổng mức đầu tư của Dự án sẽ là 902 tỷ đồng.

(b) *Hiệu quả hoạt động:*

Bảng 21: Hiệu quả hoạt động Dự án dự kiến

Năm	ĐVT	Năm 1	Năm 2	Năm 3	Năm 4	Năm 5
HOẠT ĐỘNG DOANH THU						
Doanh thu từ						
Trung tâm thương mại	Triệu đồng	98.042	98.042	98.042	115.690	115.690
Siêu thị sách và sản phẩm văn hoá, kho sách	Triệu đồng	20.100	20.100	20.100	22.512	22.512
Văn phòng cho thuê	Triệu đồng	24.665	26.024	26.024	30.709	30.709
Café giải khát ngoài trời	Triệu đồng	1.675	1.675	1.675	1.976	1.976
Đỗ xe tăng hầm	Triệu đồng	4.575	4.575	4.575	5.124	5.124
Tổng doanh thu	Triệu đồng	149.047	150.417	150.417	176.011	176.011
Chi phí hoạt động						
Chi phí Marketing	Triệu đồng	1.490	1.504	1.504	1.760	1.760
Chi phí vận hành	Triệu đồng	29.809	30.083	30.083	35.202	35.202
Tổng chi phí hoạt động	Triệu đồng	31.300	31.587	31.587	36.962	36.962
Thu nhập trước thuế, khấu hao	Triệu đồng	117.747	118.829	118.829	139.049	139.049

Năm	ĐVT	Năm 1	Năm 2	Năm 3	Năm 4	Năm 5
Khấu hao	Triệu đồng	18.665	18.665	18.665	18.665	18.665
Thu nhập trước thuế và lãi suất ngân hàng	Triệu đồng	99.082	100.164	100.164	120.383	120.383
Chi phí lãi suất ngân hàng	Triệu đồng	41,972	35,976	29,980	23,984	17,988
Thu nhập trước thuế	Triệu đồng	57,110	64,188	70,184	96,400	102,396
Thuế thu nhập doanh nghiệp	Triệu đồng	11.422	12.838	14.037	19.280	20.479
Thu nhập sau thuế	Triệu đồng	45.688	51.350	56.147	77.119	81.916

(Nguồn: Công ty TNHH MTV Sách Việt Nam)

(c) **Hiệu quả xã hội của dự án:**

- Dự án sẽ giải quyết được một số lượng lớn vấn đề về lao động:
 - Quá trình thi công xây dựng: Công nhân và cán bộ kỹ thuật trong Ban Quản lý dự án, các nhà thầu thi công xây lắp.
 - Quá trình vận hành khai thác: Dự kiến dự án sẽ giải quyết được công ăn việc làm cho khoảng 700 lao động.
 - Ngoài ra dự án còn tạo công ăn việc làm cho các ngành dịch vụ khác.
- Dự án hoàn thành sẽ là khu trung tâm thương mại, văn phòng hiện đại góp phần đổi mới cảnh quan kiến trúc đô thị của Thủ đô Hà Nội. Từ đó, ngoài việc thu hút khách đến tham quan du lịch còn là đòn bẩy thúc đẩy thêm nhiều lĩnh vực khác mang lại hiệu quả tích cực về kinh tế - xã hội cho Thành phố. Góp phần xây dựng hoàn chỉnh khu đô thị mới theo quy hoạch và dự án đã được phê duyệt đồng thời đóng góp diện mạo đô thị mới cho Thành phố. Góp phần tăng cường năng lực của hệ thống dịch vụ thương mại của Thành phố, đáp ứng nhu cầu thị trường trước mắt và lâu dài.

24.5. Các giải pháp để thực hiện kế hoạch

24.3.1. Giải pháp về quản lý

Thay đổi mô hình hoạt động: Cổ phần hóa mang lại lợi ích cho Công ty trong công tác quản trị điều hành, kiểm soát chi phí, giảm thiểu giá vốn, tăng lợi nhuận.

Tổ chức lại, hoàn thiện quy trình bán hàng, quy trình giám sát và quản lý thanh toán. Xây dựng cơ chế, định mức, tiêu chuẩn đối với từng bộ phận, cá nhân; gắn trách nhiệm, thu nhập với kết quả công việc.

Xây dựng hệ thống, mạng lưới các cửa hàng, trung tâm, cơ sở kinh doanh dưới nhiều hình thức: Tự đầu tư khai thác tổ chức kinh doanh; liên doanh, liên kết. Tiến tới phát triển hệ thống siêu thị sách trên toàn quốc mang thương hiệu SAVINA.

Đa dạng hóa các loại hình kinh doanh, kết hợp giữa phát triển kinh doanh theo phương thức truyền thống và các phương thức kinh doanh hiện đại, áp dụng công nghệ hiện đại, phát triển thương mại điện tử.

Đẩy mạnh hoạt động xuất bản và liên kết xuất bản. Tổ chức tìm kiếm, phát hiện, phân tích để có những đầu sách hấp dẫn đưa ra thị trường.

24.3.2. Giải pháp phát triển nguồn nhân lực

Lao động đóng một vai trò quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả kinh doanh Chính vì vậy nâng cao trình độ nghiệp vụ của người lao động, đào tạo cán bộ quản lý là một việc rất cần thiết để tạo hiệu quả hoạt động của công ty:

Công ty phải thường xuyên tạo điều kiện cho người lao động nâng cao trình độ, đóng góp ý kiến để kích thích tinh thần làm việc của người lao động.

Đối với đội ngũ cán bộ quản trị, cần phải thường xuyên trang bị lại những kiến thức kinh doanh bằng các khóa đào tạo hoặc trao đổi kinh nghiệm với các công ty có ngành nghề kinh doanh tương đương, góp phần điều hành kinh doanh một cách chủ động trong cơ chế thị trường, hạn chế lãng phí tổn thất do không hiểu biết gây ra.

Kết hợp đào tạo và tuyển dụng lao động theo yêu cầu của công ty để hình thành một cơ cấu lao động tối ưu; bố trí lao động phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng của mỗi người; xác định rõ nhiệm vụ và trách nhiệm; giảm bớt lượng lao động dư thừa không có năng lực, năng suất hiệu quả thấp.

Công ty sẽ tiến hành bố trí sắp xếp lại CBCNV trong các phòng ban trên cơ sở xác định yêu cầu công việc, điều chỉnh mối quan hệ giữa các phòng ban để đảm bảo sự phối hợp nhịp nhàng trong công việc. Trên cơ sở đó, Công ty sẽ ra quyết định nhanh chóng và chính xác.

Để tạo động lực cho tập thể và từng người lao động công ty cần có biện pháp khuyến khích người lao động như: Phân phối lợi nhuận thỏa đáng, công bằng, thưởng phạt công minh. Đặc biệt là có chế độ đãi ngộ đối với những người quản lý giỏi, trình độ tay nghề cao hay những người có những ý kiến đóng góp hiệu quả cho công ty trong kinh doanh.

24.3.3. Giải pháp marketing

Để đảm bảo tiến hành kinh doanh có hiệu quả thì trong thời gian tới Công ty phải quan tâm nghiên cứu mở rộng thị trường; đảm bảo sản phẩm sản xuất ra phải đáp ứng được nhu cầu của khách hàng.

Trên cơ sở duy trì và giữ vững được thị trường hiện tại của mình và mở rộng thị trường bán buôn, bán lẻ đến các tỉnh thành, những vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa.

Trong nghiên cứu thị trường công ty cần phải tổ chức thực hiện công tác điều tra khảo sát và thu thập các thông tin về nhu cầu các sản phẩm chính của Công ty. Sau khi tiến hành phân tích và xử lý các thông tin đã thu thập được rồi xác định lượng cầu của thị trường. Công ty dựa vào kết quả này để ra quyết định hợp lý trong việc sản xuất kinh doanh sản phẩm của mình.

Công ty cần xác lập các mối quan hệ với khách hàng nhằm tăng uy tín của công ty trên thị trường, tạo điều kiện thuận lợi cho việc mở rộng thị trường. Công ty bố trí cán bộ chuyên trách làm công tác nghiên cứu, phân tích thị trường, lập kế hoạch nhu cầu thị trường, làm tham mưu cho Lãnh đạo Công ty.

24.3.4. Giải pháp đầu tư, kỹ thuật

Phát triển mạnh mẽ mạng lưới kinh doanh tại các thị trường tiềm năng, tổ chức tốt các đợt kinh doanh cao điểm để tăng doanh thu cho Công ty. Thường xuyên tái cơ cấu các mặt hàng kinh doanh để phù hợp với xu thế của thị trường.

Đầu tư phát triển thương mại điện tử: kinh doanh ebook, elearning... nhằm đáp ứng sự phát triển của công nghệ và sự thay đổi về xu thế tiêu dùng trong tương lai.

IV. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Thực hiện cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Sách Việt Nam là phù hợp với chủ trương chung của Đảng, Nhà nước và cũng là biện pháp cần thiết để huy động vốn, mở rộng quy mô hoạt động và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty. Vì vậy kính đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét và phê duyệt Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Sách Việt Nam, trong đó có một số nội dung chính như sau:

1. Cổ phần hóa theo hình thức giữ nguyên phần vốn Nhà nước hiện có và phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ, cụ thể như sau:
 - Vốn điều lệ ban đầu của Công ty Cổ phần Sách Việt Nam là: Tổng số vốn điều lệ dự kiến là 679.099.600.000 đồng (*Sáu trăm bảy mươi chín tỷ, chín mươi chín triệu, sáu trăm nghìn đồng*).
 - Dự kiến cơ cấu cổ phần phát hành lần đầu như sau:
 Tổng số cổ phần dự kiến phát hành: 67.909.960 cổ phần; Mệnh giá một cổ phần: 10.000 đồng.
 + Nhà nước giữ 10,0%, tương đương 6.790.996 cổ phần
 + Bán cho nhà đầu tư chiến lược 65,0%, tương đương 44.141.474 cổ phần.
 + Bán cho người lao động và bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng 25,0%, tương đương 16.977.490 cổ phần
2. Phê duyệt Tiêu chí lựa chọn Nhà đầu tư chiến lược và Cam kết của Nhà đầu tư chiến lược tham gia Công ty Cổ phần Sách Việt Nam.
3. Phê duyệt Giá khởi điểm để thực hiện IPO và giá bán cho Nhà đầu tư chiến lược trước IPO
4. Giao Công ty SAVINA xem xét các nhà đầu tư có nguyện vọng trở thành Nhà đầu tư chiến lược, trên cơ sở Tiêu chí lựa chọn Nhà đầu tư chiến lược và Cam kết của Nhà đầu tư chiến lược được Bộ VHTTDL phê duyệt, tổ chức thực hiện đánh giá để lựa chọn được một nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu, báo cáo Ban chỉ đạo cổ phần hóa xem xét, trình Bộ VHTTDL quyết định.
5. Công ty Cổ phần Sách Việt Nam kế thừa toàn bộ quyền, lợi ích hợp pháp và nghĩa vụ của Công ty SAVINA theo luật định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN PHƯƠNG ÁN ĐƯỢC DUYỆT

Sau khi Bộ VHTTDL phê duyệt Phương án CPH, Công ty SAVINA trình Tiêu chí lựa chọn Nhà đầu tư chiến lược, Cam kết của Nhà đầu tư chiến lược tham gia Công ty cổ phần để Bộ VHTTDL phê duyệt.

Kế hoạch và tiến độ các công việc sau khi có quyết định phê duyệt Phương án CPH như sau:

Bảng 22: Lịch trình triển khai hoàn tất công tác cổ phần hóa

STT	Nội dung công việc	Thời gian (ngày làm việc)
1	Phê duyệt Phương án cổ phần hóa	T
2	Tổ chức bán cổ phần ưu đãi cho người lao động, cho nhà đầu tư chiến lược	T+30 – T+40
3	Tổ chức bán đấu giá công khai cổ phần cho các nhà đầu tư bên ngoài	T+50
4	Báo cáo kết quả bán cổ phần với Ban chỉ đạo cổ phần hoá	T+60
5	Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần thông qua Điều lệ, bầu Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	T+80
6	Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch HĐQT và bổ nhiệm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần	T+80
7	Sau khi có quyết định bổ nhiệm Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng mới; Công ty sẽ làm thủ tục đăng ký kinh doanh và xin cấp dấu mới, tiến hành in Sổ chứng nhận sở hữu cổ phần	T+85
8	Bàn giao danh sách lao động, tài sản, vốn, sổ sách cho HĐQT	T+90
9	Tổ chức ra mắt Công ty cổ phần, đăng báo theo quy định	T+90
10	Thực hiện quyết toán phần vốn Nhà nước tại thời điểm được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	T+90

(Nguồn: Công ty TNHH MTV Sách Việt Nam)

Trong quá trình thực hiện, nếu có thay đổi, Công ty SAVINA trình Bộ VHTTDL xem xét, quyết định.

VI. CÁC PHỤ LỤC KÈM THEO

1. PHỤ LỤC VỀ LAO ĐỘNG
2. PHỤ LỤC CÁC VĂN BẢN PHÁP LÝ
3. PHỤ LỤC VỀ TÌNH HÌNH SỬ DỤNG ĐẤT ĐAI
4. DỰ THẢO ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2015

TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY TNHH MTV
SÁCH VIỆT NAM



Trần Quang Vinh

TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
CÔNG TY TNHH MTV SÁCH VIỆT NAM
CHỦ TỊCH HĐQT



Nguyễn Hồng Quang

